

## BÁO CÁO

### Kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Báo cáo số 99/BC-HĐND ngày 30/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4184/UBND-TH ngày 04/7/2023 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Sau khi tổng hợp 73 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, có văn bản trả lời (*trong đó: 11 ý kiến, kiến nghị liên quan đến chế độ, chính sách; 17 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực giao thông, xây dựng; 05 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực thủy lợi; 06 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường; 05 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực nông lâm nghiệp; 08 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực điện lực, viễn thông; 02 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực y tế; 05 ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực chương trình mục tiêu quốc gia và 14 ý kiến, kiến nghị những vấn đề khác*), UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

#### I. VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

**1. Cử tri Triệu Thị Dậu, thôn Nà Cáy, xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông** đề nghị chi trả tiền giao khoán bảo vệ rừng năm 2021 - 2022 cho người dân. Tại Báo cáo số 692/BC-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về kết quả trả lời kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ chín, HĐND tỉnh khóa X, UBND tỉnh đã trả lời kiến nghị của cử tri Nguyễn Duy Giang, thôn Nà Khoang, xã Vũ Muộn, huyện Bạch Thông về việc chi trả tiền giao khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng năm 2021 theo ký kết, theo đó tỉnh chưa có kinh phí để chi trả tiền giao khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng năm 2021. Đề nghị xem xét, sớm bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định.

#### Trả lời:

Đối với kiến nghị về chi trả tiền giao khoán bảo vệ rừng năm 2021 của cử tri trên địa bàn tỉnh luôn được UBND tỉnh Bắc Kạn quan tâm, tổng hợp, kiến nghị nhiều lần đến Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính. Ngày 04/5/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Văn bản số 4392/BTC-NSNN về kinh phí khoán bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc. Theo đó, ngày 18/5/2023 Cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Văn bản số 39/LN-KHTC về kinh phí

bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 thuộc Tiểu Dự án 1, dự án 3, Chương trình MTQG DTTS và miền núi gửi các tỉnh (trong đó có tỉnh Bắc Kạn).

Trên cơ sở tổng hợp số liệu của các huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Công văn số 1153/SNN-CCKL ngày 25/5/2023 về việc đề xuất kinh phí bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 tỉnh Bắc Kạn gửi Cục Lâm nghiệp tổng hợp. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Công văn số 4241/BNN-LN ngày 28/6/2023 về việc tổng hợp kinh phí hỗ trợ khoán, bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung năm 2021 thuộc Tiểu Dự án 1, dự án 3 gửi Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc tổng hợp.

Khi được cấp bổ sung kinh phí, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các địa phương chi trả tiền giao khoán bảo vệ rừng năm 2021 theo đúng quy định.

Đối với kinh phí giao khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng năm 2022 tại các xã khu vực II, III, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 cho Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức thực hiện theo quy định.

*(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 1642/SNN-KHTC ngày 13/7/2023)*

**2. Cử tri Liêu Trọng Thế, Phó Bí thư Đảng ủy xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn** cho biết, trên địa bàn xã Xuân Lạc hiện tại có 60 người tham gia xuất khẩu lao động nhưng không có trường hợp nào được hưởng hỗ trợ theo Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do thủ tục rườm rà, gây khó khăn cho người dân. Đề nghị đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận nguồn vốn.

**Trả lời:**

Tại khoản 3 Điều 25 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài như sau: Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ cho đối tượng trên cơ sở hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực, lý lịch tư pháp và các tài liệu liên quan chứng minh người lao động thuộc diện hỗ trợ.

Căn cứ quy định nêu trên, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện đã hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và người lao động đủ điều kiện xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài lập hồ sơ gửi về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, thẩm định và quyết định hỗ trợ theo quy định. Hiện nay, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội đang thực hiện theo quy định của nhà nước về thủ tục hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đối với kiến nghị của cử tri về đề nghị đơn giản hóa thủ tục, UBND tỉnh tiếp thu và sẽ chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục nghiên cứu, kiến nghị cấp trên

xem xét, chỉnh sửa Thông tư số 15/2022/TT-BTC; đồng thời trong phạm vi chức năng, thẩm quyền, thời gian tới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục quán triệt, nhắc nhở các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đề cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thiện chứng từ thanh toán, đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định.

*(Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời cử tri tại Công văn số 1535/LĐT BXH-LĐVL&DN ngày 22/6/2023)*

### **3. Cử tri Hứa Tiến Lô, thôn Nà Khản, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn có 02 kiến nghị phản ánh:**

**3.1.** Tại ý a, mục 4, Điều 2 Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư về quy định chế độ hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở có quy định: Chi hỗ trợ chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo (thuộc địa bàn khu vực III, khu vực II (nếu có) theo quy định của Chính phủ), mức hỗ trợ bằng 3 lần mức lương tối thiểu/chi bộ/năm. Tuy nhiên, hiện nay cấp chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở không được hỗ trợ kinh phí theo quyết định của Ban Bí thư. Các chi bộ ở thôn bản chủ yếu là đảng viên làm nông nghiệp, một số ít đảng viên hưởng lương bảo hiểm xã hội với mức đóng đảng phí rất thấp nên tỷ lệ đảng phí trích để lại 30% theo quy định không đủ để chi hoạt động (*khoảng 200 nghìn đồng/năm*). Đề nghị xem xét hỗ trợ kinh phí để các chi bộ ở thôn bản hoạt động hiệu quả.

#### **Trả lời:**

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thuộc địa bàn khu vực I. Do đó, các chi bộ ở thôn bản trên địa bàn xã Nghĩa Tá không thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí cho nội dung chi hoạt động khác theo quy định tại tiết a điểm 4.1 khoản 4 Điều 2 Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư về quy định chế độ hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

Theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư, nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức đảng gồm:

- “- *Đảng phí được trích giữ lại.*
- *Thu khác của tổ chức đảng.*
- *Ngân sách nhà nước cấp (chênh lệch giữa dự toán được phê duyệt và đảng phí được trích giữ lại, thu khác của tổ chức đảng).”*

Kinh phí ngân sách nhà nước cấp thực hiện theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư về quy định phương thức đảm bảo kinh phí hoạt động của tổ chức đảng đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn, như sau:

*“a) Lập và giao dự toán: Hằng năm, căn cứ vào chế độ chi theo Quy định này, cấp ủy đảng xã, phường, thị trấn lập dự toán chi hoạt động công tác đảng của cấp mình và chi hỗ trợ đại hội và hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới [đối với địa bàn khu vực III, khu vực II (nếu có) theo quy định của Chính phủ] gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp chung vào dự toán thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn.*

*b) Hình thức cấp phát và quyết toán: Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động của cấp ủy và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và báo cáo cấp ủy, đồng thời báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.”*

Trên cơ sở các nội dung chi, nguồn kinh phí theo quy định, chi bộ ở thôn bản lập dự toán chi tiết và xác định kinh phí hoạt động công tác đảng còn thiếu, đề nghị tổ chức cơ sở đảng trực tiếp cấp trên tổng hợp, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp chung vào dự toán thu, chi ngân sách xã để xem xét, hỗ trợ theo khả năng cân đối ngân sách xã. Trường hợp ngân sách xã khó khăn, không bố trí được kinh phí đảm bảo hoạt động của chi, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn, UBND xã đề nghị UBND huyện xem xét, hỗ trợ kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách của huyện.

*(Sở Tài chính trả lời cử tri tại Công văn số 1573/STC-QLNS ngày 19/7/2023)*

**3.2.** Năm 1978-1981, bà Hoàng Thị Bông (*sinh năm 1960, hiện nay trú tại thôn Nà Khẩn, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn*) là công nhân lâm nghiệp thuộc lâm trường huyện Ngân Sơn, tỉnh Cao Bằng có tham gia bảo vệ biên giới phía Bắc với nhiệm vụ tải đạn phục vụ chiến đấu, bà Bông thuộc diện được hưởng trợ cấp 01 lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 19/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. Năm 2017, bà Bông đã thực hiện kê khai hưởng trợ cấp 01 lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg nhưng không được xét duyệt do hồ sơ gốc không đủ điều kiện (*Lý do: Không có quyết định khi được điều động đối với từng người, đồng thời cơ quan quản lý cũng không lưu giữ được hồ sơ*). Tuy nhiên, hồ sơ của các đối tượng ở tỉnh Thái Nguyên lại được giải quyết và được hưởng chế độ theo quy định, còn các đối tượng ở tỉnh Bắc Kạn lại chưa được hưởng (*các đối tượng tại tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn được điều động cùng đợt vì lúc đó chung tỉnh Bắc Thái*). Đề nghị xem xét giải quyết cho Bà được hưởng chế độ theo quy định.

**Trả lời:**

Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012, giấy tờ làm căn cứ xét duyệt hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg được hướng dẫn cụ thể như sau:

(1). Giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc, gồm:

- Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyên ngành, thôi việc hoặc hết nhiệm vụ hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc, quyết định của cơ

quan có thẩm quyền cử đi lao động hợp tác quốc tế;

- Phiếu lập sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành;
- Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật;
- Lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ công chức, viên chức, lý lịch cán bộ hoặc bản trích yếu 63 đối với sĩ quan, phiếu quân nhân; lý lịch đi lao động ở nước ngoài; lý lịch đảng viên; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có);

Các giấy tờ gốc nêu trên bao gồm bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền.

- Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị cũ trước khi đối tượng phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc (mẫu 7, bản chính), do thủ trưởng cơ quan, đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên trực tiếp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc, thôi công tác hoặc cử đi lao động hợp tác quốc tế, chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên quốc phòng rồi thôi việc cấp, ký, đóng dấu, kèm theo bản photocopy hồ sơ của đối tượng hoặc danh sách đăng ký, quản lý đối tượng mà cơ quan, đơn vị đang lưu trữ để làm căn cứ xác nhận. Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận.

(2). Giấy tờ liên quan, gồm:

- Quyết định nhập ngũ, tuyển dụng; phong, thăng quân hàm, nâng lương; điều động công tác, bổ nhiệm chức vụ; giao nhiệm vụ;
- Giấy chứng nhận tham gia Thanh niên xung phong; giấy đăng ký quân nhân dự bị; phiếu khám sức khỏe, chuyển thương, chuyển viện;
- Huân, huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác;
- Hồ sơ hưởng chính sách người có công, hưởng bảo hiểm xã hội một lần;
- Giấy chứng tử; giấy báo tử tử sĩ;
- Các giấy tờ liên quan khác, nếu có.

Đối chiếu với quy định nêu trên, trường hợp của bà Hoàng Thị Bông, nếu có một hoặc một số giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan (bản chính hoặc bản sao của cấp có thẩm quyền) nêu trên thì lập hồ sơ gửi về UBND cấp xã nơi cư trú để xem xét, đề nghị giải quyết chế độ. Nếu bà không có một hoặc một số giấy tờ nêu trên thì không có cơ sở để xem xét giải quyết chế độ theo quy định.

*(Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời cử tri tại Công văn số 1626/LĐTBXH-NCC ngày 17/7/2023)*

**4. Cử tri Mạc Nguyên Chinh, thôn Nà Đeng, xã Nghĩa Tá; Cử tri Đàm Thị Bưởi, thôn Nà Tông, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn** đề nghị có chế độ chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người có uy tín tại thôn, bản; có chính sách hỗ trợ cho nhân viên y tế thôn bản có thời gian công tác trên 20 năm khi nghỉ việc được

hưởng chế độ trợ cấp 1 lần.

**Trả lời:**

- Đối với ý kiến: “*Đề nghị có chế độ chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người có uy tín tại thôn, bản;*”

Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021 đến 2025, Ban Dân tộc tỉnh đã chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có uy tín. Tuy nhiên, chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người có uy tín không được quy định trong các nội dung thực hiện tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Ban Dân tộc tỉnh đã có văn bản đề nghị Ủy ban Dân tộc bổ sung chính sách cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người có uy tín, tuy nhiên Ủy ban Dân tộc đã trả lời: Việc cấp thẻ Bảo hiểm cho người có uy tín trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sẽ do ngân sách địa phương đảm bảo. Đối với tỉnh Bắc Kạn hiện nay ngân sách địa phương còn hạn hẹp nên chưa thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng là người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, hiện nay Pháp luật về bảo hiểm y tế hiện hành chưa có quy định riêng về chính sách bảo hiểm y tế cho người có uy tín tại thôn, bản. Người có uy tín tại thôn, bản trên địa bàn tỉnh hiện đang được tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác như: người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... (*được ngân sách nhà nước đóng BHYT*) hoặc tham gia theo nhóm người thuộc hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình (*được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT*)...

- Đối với ý kiến: “*Có chính sách hỗ trợ cho nhân viên y tế thôn bản có thời gian công tác trên 20 năm khi nghỉ việc được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần*”

Hiện tại, chưa có quy định về chi trả chế độ trợ cấp 1 lần khi nghỉ đối với nhân viên y tế thôn, bản có thời gian công tác trên 20 năm. Do vậy, UBND tỉnh chưa có căn cứ để thực hiện.

(*Sở Y tế trả lời cử tri tại Công văn số 2307/SYT-TCCB ngày 18/7/2023*)

**5. Cử tri Ma Văn Thắng, Trưởng Công an xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn** đề nghị xem xét hỗ trợ kinh phí phục vụ hoạt động của lực lượng Công an xã vì với nguồn kinh phí cấp 22 triệu đồng/năm như hiện nay không đảm bảo kinh phí phục vụ hoạt động.

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày

07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn, nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách cấp xã được phân cấp: “a) Chi thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội theo phân cấp: chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật”.

Định mức chi an ninh trong dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp huyện được phân bổ theo tiêu chí dân số và các khoản bổ sung ngoài định mức (gồm: hỗ trợ an ninh, trật tự, an toàn xã hội cấp xã với số tiền 22 triệu đồng/xã/năm; bổ sung tối thiểu 10% số chi theo định mức dân số) sẽ giữ ổn định trong suốt giai đoạn (theo quy định tại Điều 20, 24 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022).

Kinh phí hoạt động của Công an xã (cơ quan trung ương đóng trên địa bàn) do ngân sách trung ương đảm bảo, ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Theo đó, Công an xã Nghĩa Tá được hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội với số tiền là 22 triệu đồng/năm là phù hợp với định mức quy định. Do vậy, đề nghị Công an xã Nghĩa Tá chủ động sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ trong phạm vi dự toán giao, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

*(Sở Tài chính trả lời cử tri tại Công văn số 1596/STC-QLNS ngày 20/7/2023)*

**6. Cử tri Hoàng Thị Diễm, Chủ tịch UBND xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể** đề nghị sớm giải quyết chế độ trợ cấp lần đầu cho cán bộ, công chức đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

**Trả lời:**

Liên quan đến nội dung trên, ngày 08/02/2022, tại Công văn số 717/UBND-TH, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ phối hợp với các địa phương trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri Hoàng Thị Diễm, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Hoàng Trĩ, huyện Ba Bể phản ánh “Theo Công văn số 2875/BNV-TL ngày 15/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP có nêu: Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đến nhận công tác lần đầu ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trước ngày 01/12/2019 (thời điểm Nghị định số 76/2019/NĐ-CP có hiệu lực) thực hiện trợ cấp lần đầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các văn bản hướng dẫn. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vẫn đang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

chưa hưởng trợ cấp lần đầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ thì kể từ ngày 01/12/2019 thực hiện trợ cấp lần đầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP. Tại UBND xã Hoàng Trĩ có một số cán bộ, công chức nhận công tác từ năm 2016, khi đó xã đang là xã nghèo, đến năm 2019 xã thoát nghèo. Đến tháng 6 năm 2021 xã lại là xã nghèo. Vậy những cán bộ, công chức chưa được hưởng chế độ trợ cấp lần đầu thì có được hưởng chế độ này hay không?”. Căn cứ Công văn số 2875/BNV-TL ngày 15/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 16/02/2022, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 212/SNV-XDCQ&CTTN để trả lời kiến nghị của cử tri, theo đó đã đề nghị cử tri Hoàng Thị Diễm căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP liên hệ đến cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cán bộ, công chức vào làm việc (UBND huyện Ba Bể) để được hướng dẫn các thủ tục hưởng trợ cấp lần đầu theo quy định.

Ngày 14/9/2022, Sở Nội vụ nhận được Công văn số 3364/UBND-NV của UBND huyện Ba Bể xin ý kiến thực hiện chế độ theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, trong đó có ví dụ cụ thể về công chức đề nghị hưởng chế độ trợ cấp lần đầu tại xã Hoàng Trĩ<sup>1</sup>. Ngày 31/5/2022, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 2285/BNV-TL trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an về trợ cấp lần đầu tại Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, theo đó đã trả lời: “1. Tại Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP quy định trợ cấp lần đầu được áp dụng đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này khi nhận công tác lần đầu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và chỉ được nhận một lần trong quá trình công tác. Theo đó, không áp dụng trợ cấp lần đầu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang ở địa bàn không thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sau đó địa bàn đang công tác được cấp có thẩm quyền quyết định là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”. Do văn bản trả lời của Bộ Nội vụ trong việc thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP chưa thống nhất giữa các địa phương; không có quy định điều khoản chuyên tiếp giữa việc thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP<sup>2</sup> với Nghị định số 76/2019/NĐ-CP dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Để giải quyết những vướng mắc, bất cập nêu trên, ngày 06/5/2023, Sở Nội vụ tổ chức cuộc họp với các sở, ngành liên quan, gồm Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo để trao đổi,

<sup>1</sup> Ngày 01/10/2016, ông Nguyễn Văn A được tuyển dụng công chức xã Hoàng Trĩ (xã Đặc biệt khó khăn). Đến ngày 01/01/2019 xã Hoàng Trĩ không còn là xã Đặc biệt khó khăn nên chưa chi trả trợ cấp lần đầu cho ông A vì thời gian công tác ở xã Đặc biệt khó khăn chưa đủ 05 năm theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP. Đến tháng 6/2021 xã Hoàng Trĩ lại được công nhận là xã Đặc biệt khó khăn. Trường hợp như trên có được hưởng trợ cấp lần đầu không và nếu được hưởng thì lương cơ sở tính từ thời điểm nào?

<sup>2</sup> Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.



thống nhất phương án giải quyết về chế độ, chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó có trường hợp công chức thuộc xã Hoàng Trĩ, huyện Ba Bể, theo Công văn số 3364/UBND-NV ngày 14/9/2022 của UBND huyện Ba Bể. Sau khi nghiên cứu Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, Công văn số 2875/BNV-TL ngày 15/6/2021 của Bộ Nội vụ trả lời Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, Công văn số 2285/BNV-TL ngày 31/5/2022 của Bộ Nội vụ trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an về trợ cấp lần đầu tại Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, cuộc họp thống nhất: Trường hợp ông Nguyễn Văn A không thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp lần đầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

Lý do: Ông Nguyễn Văn A được tuyển dụng và công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa đủ 5 năm nên chưa được hưởng trợ cấp lần đầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 116/2011/NĐ-CP. Đến ngày 01/01/2019 nơi ông Nguyễn Văn A đang công tác (xã Hoàng Trĩ, huyện Ba Bể) không còn là xã thuộc vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tháng 6/2021 xã Hoàng Trĩ được công nhận xã thuộc vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Như vậy, ông Nguyễn Văn A không phải lần đầu đến nhận công tác tại xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó không thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp lần đầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

Về đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp lần đầu cho cán bộ, công chức đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của cử tri Hoàng Thị Diễm như trường hợp nêu trên không thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp lần đầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

*(Sở Nội vụ trả lời cử tri tại Công văn số 1106/SNV-XDCQ&CTTN ngày 14/7/2023)*

## **7. Cử tri Bùi Đức Hoan, công chức Tài chính - Kế toán, UBND xã Trần Phú, huyện Na Rì có 02 kiến nghị:**

**7.1.** Ngày 03/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế, trong đó có quy định “trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với đối tượng tinh giản biên chế”. Do đó, đề nghị sửa đổi Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc diện dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc để phù hợp với Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

**7.2.** Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc diện dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc quy định hỗ trợ cho cán bộ, công chức cấp xã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội dưới 15 năm được hỗ trợ 50.000.000 đồng/người. Đề nghị tăng mức hỗ trợ để thực hiện hiệu quả việc tinh

giản biên chế.

**Trả lời:**

Tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 có quy định: “...2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục, số lượng vị trí việc làm và tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của Nhà nước và phù hợp với thực tế. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành thì số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức, viên chức ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính mới bảo đảm đúng theo quy định”.

Tại Điều 10 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 có quy định rõ: “Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

1. *Các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; về chế độ thôi việc; về chính sách tinh giản biên chế và các chính sách khác.*

2. *Ngoài các chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 Điều này, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.*”

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND<sup>3</sup> ngày 05/5/2020 (có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024), cùng với chính sách tinh giản biên chế và các chính sách khác, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã hỗ trợ đáng kể, góp phần khắc phục tình trạng dôi dư cán bộ, công chức cấp xã sau khi thực hiện đồng thời quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP<sup>4</sup> (cấp xã bị cắt giảm 02 người/đơn vị), việc bố trí công an chính quy về đảm nhiệm chức danh Trưởng công an xã, thị trấn và việc thực hiện Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14<sup>5</sup> ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (tỉnh Bắc Kạn giảm 14 ĐVHC

<sup>3</sup> Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc diện dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc.

<sup>4</sup> Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

<sup>5</sup> Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn.

cấp xã). Kết quả từ đầu năm 2020 cho đến nay (tháng 7 năm 2023), UBND tỉnh đã phê duyệt giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng là cán bộ, công chức cấp xã nghỉ các chế độ, cụ thể: tinh giản biên chế cho 126 người; chính sách theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND có 43 người (trong đó có 38 người được hưởng đồng thời chính sách theo Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND và chính sách tinh giản biên chế, 10 người thôi việc ngay được hỗ trợ mức 50 triệu đồng do có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc dưới 15 năm) và chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP<sup>6</sup> và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW có 35 người.

Tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương (trong đó có tỉnh Bắc Kạn về việc đề nghị bổ sung thêm chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã), ngày 03/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP<sup>7</sup> (thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP quy định về chính sách tinh giản biên chế), Nghị định có nhiều điểm mới, trong đó ngoài kế thừa các nhóm đối tượng tinh giản biên chế và chế độ chính sách của các Nghị định trước đây, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP đã bổ sung nhóm đối tượng và chính sách dành cho đối tượng dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn 2023-2030.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong thời gian tới, căn cứ văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, khả năng và tình hình thực tế của tỉnh, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ xem xét, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết theo quy định của Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP<sup>8</sup> đảm bảo quyền lợi chính đáng của cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

(Sở Nội vụ trả lời cử tri tại Công văn số 1060/SNV-XDCQ&CTTN ngày 07/7/2023)

**8. Cử tri Đặng Trần Oanh, thôn Bản Sáo, xã Đại Sáo, huyện Chợ Đồn** đề nghị nâng mức tiền bồi dưỡng cho các chi hội ở thôn, tổ, bản theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì mức bồi dưỡng 30.000 đồng/người/buổi là quá thấp, đồng thời những người kiêm nhiệm như hiện nay không được thanh toán tiền bồi dưỡng chức danh kiêm nhiệm là chưa hợp lý.

**Trả lời:**

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, cũng như tham khảo quy định của các tỉnh miền núi phía Bắc về mức bồi dưỡng người

<sup>6</sup> Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

<sup>7</sup> Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

<sup>8</sup> Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố<sup>9</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trong đó, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí để bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố như sau: Đối với thôn, tổ dân phố có từ 350 hộ trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự: 10.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm. Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại: 9.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố được bồi dưỡng 30.000 đồng/người/buổi. Mức kinh phí hỗ trợ để bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND là phù hợp, dựa trên tình hình thực tiễn và ngân sách của địa phương.

Đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố, Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND không quy định về mức bồi dưỡng chức danh kiêm nhiệm mà chỉ quy định về kinh phí hỗ trợ để bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố. Do vậy, không có căn cứ để thanh toán tiền bồi dưỡng chức danh kiêm nhiệm cho những người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, ngày 10/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2023 (thay thế Nghị định số 114/2003/NĐ-CP<sup>10</sup>; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP<sup>11</sup>; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP<sup>12</sup> và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP<sup>13</sup>), Nghị định có nhiều điểm mới về chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố.

Tiếp thu các ý kiến của cử tri, trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND theo quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP để bảo đảm quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

*(Sở Nội vụ trả lời cử tri tại Công văn số 1086/SNV-XDCQ&CTTN ngày 12/7/2023)*

<sup>9</sup> Tỉnh Tuyên Quang quy định mức bồi dưỡng tối thiểu 25.000 đồng/người/buổi và mức hỗ trợ chỉ có 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng/năm; tỉnh Lạng Sơn quy định mức bồi dưỡng tối đa không quá 50.000 đồng/người/ngày (mỗi buổi 25.000 đồng) và mức hỗ trợ chỉ có 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng/năm; tỉnh Thái Nguyên mức bồi dưỡng tối thiểu là 30.000 đồng/người/buổi, tối đa là 60.000 đồng/người/buổi và mức hỗ trợ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng/năm.

<sup>10</sup> Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

<sup>11</sup> Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

<sup>12</sup> Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

<sup>13</sup> Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

## II. VỀ LĨNH VỰC GIAO THÔNG, XÂY DỰNG

### \* Các ý kiến:

**1. Cử tri xã Văn Lang** đề nghị đầu tư xây dựng tuyến đường Ân Tình - Côn Minh để thuận lợi cho việc đi lại, giao thương hàng hoá của người dân.

**2. Cử tri Nguyễn Ngọc Cương, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Na Rì có 02 ý kiến đề nghị:**

**2.1.** Tiếp tục xem xét, hỗ trợ nguồn lực để nâng cấp tuyến đường Quang Phong- Đông Xá (*hiện đang cải tạo*) để nâng lên thành đường cấp tỉnh, cụ thể là đầu tư cầu cứng ở đầu tuyến và tiếp tục cải tạo, nâng cấp khoảng 8,5km đường.

**2.2.** Xem xét đầu tư mở mới tuyến đường kết nối từ ĐT256 địa phận xã Liêm Thuỷ, huyện Na Rì sang huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, chiều dài tuyến khoảng 5 km. Tuyến đường khi được đầu tư sẽ kết nối trực tiếp với tỉnh Thái Nguyên, tạo điều kiện thuận lợi trong giao thông và phát triển kinh tế - xã hội.

### Trả lời:

Hiện nay, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh (nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn thực hiện các CTMTQG phần tỉnh điều hành) đã được phân bổ hết cho các dự án, nhiệm vụ cụ thể. UBND tỉnh tiếp thu và sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục phối hợp các cơ quan liên quan, địa phương rà soát, nghiên cứu đề xuất của các cử tri, địa phương trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn trong giai đoạn tiếp theo.

(*Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cử tri tại Công văn số 1284/SKHĐT-TH ngày 14/7/2023*)

**3. Cử tri Bàn Văn Đức, Chủ tịch UB MTTQVN xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn** đề nghị đầu tư, nâng cấp các tuyến đường vào các khu di tích lịch sử và bố trí kinh phí cho địa phương thực hiện quy hoạch cắm mốc các khu di tích chưa được đầu tư trên địa bàn.

### Trả lời:

- Đối với nội dung “*Đề nghị đầu tư, nâng cấp các tuyến đường vào các khu di tích lịch sử*”:

Di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt An toàn khu Chợ Đồn gồm 25 điểm di tích, trong đó trên địa bàn xã Bình Trung có 12 điểm di tích, gồm: Đồi Bản Tảng, nền Lán Chuyên gia, Nà Đon, Đồi Khuổi Tói, Khuổi Dân, Nhà ông Ma Văn Chương, Nà Săm, Khuổi Chang, Khuổi Áng, Nà Quân, Nhà ông Trần Văn Lý, Bản Ca. Trong 12 điểm di tích này, có 03 điểm di tích gần đường quốc lộ (*điểm di tích Nà Đon, Nhà ông Ma Văn Chương, Nhà Ông Trần Văn Lý*); 01 điểm (di tích Bản Ca) có đường trải nhựa vào được. Tuy nhiên, hiện nay tuyến đường này đã xuống cấp, đối với các điểm di tích còn lại thì chỉ có đường mòn dẫn vào các điểm di tích. Hiện nay, do nguồn vốn của huyện còn hạn hẹp, để đầu tư, nâng cấp các tuyến đường vào các điểm di tích trên địa bàn xã Bình Trung thì cần có nguồn vốn rất

lớn và phải có lộ trình đầu tư cụ thể. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện tiếp tục nghiên cứu, quan tâm đầu tư, nâng cấp các tuyến đường vào các điểm di tích trên địa bàn huyện trong đó có xã Bình Trung.

- Đối với nội dung “*Bố trí kinh phí cho địa phương thực hiện quy hoạch cấm mốc các khu di tích chưa được đầu tư trên địa bàn*”.

Để thực hiện được việc cấm mốc các khu di tích, trước hết phải có quy hoạch được phê duyệt, cụ thể về ranh giới... Hiện nay, các khu di tích bao gồm các điểm tại xã Bình Trung đã được lập vào Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và đang được Cục Di sản Văn hóa Việt Nam thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi Quy hoạch được phê duyệt, UBND huyện giao cơ quan chuyên môn tham mưu tiếp tục xem xét, cân đối kinh phí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện cấm mốc các khu di tích theo ranh giới quy hoạch đã được phê duyệt.

(UBND huyện Chợ Đồn trả lời cử tri tại Công văn số 1787/UBND-VP ngày 17/7/2023)

**4. Cử tri Hà Đức Tài, Phó Chủ tịch UB MTTQVN xã Thanh Vận, huyện Chợ Mới** đề nghị xem xét có phương án bảo dưỡng, sửa chữa tuyến đường tỉnh lộ đoạn qua xã Thanh Vận, hiện nay đã có nhiều đoạn hư hỏng, xuống cấp.

**Trả lời:**

Đoạn tuyến mà cử tri đề nghị sửa chữa đi qua địa phận xã Thanh Vận, từ Km11+400 đến Km19+700 ĐT.259. Đoạn tuyến này được xây dựng từ lâu một số đoạn đã xuống cấp xuất hiện ổ gà, lún lõm cục bộ, đặc biệt từ đoạn Km12+00 - Km13+00 và đoạn Km15+00 - Km16+00 ĐT.259. Trong năm 2021, Sở Giao thông vận tải cũng đã bố trí nguồn vốn để sửa chữa một số đoạn tuyến đã xuống cấp nghiêm trọng, cụ thể tại các lý trình (Km13+600 đến Km13+800); (Km23+600 đến Km24+00); (Km25+900 đến Km27+100), ĐT.259.

Do nguồn kinh phí hạn chế nên hằng năm chỉ thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa được nên, mặt đường một số đoạn tuyến hư hỏng nặng trên tuyến theo nguồn vốn được cấp. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, đề xuất bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng vào những năm tiếp theo.

(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1055/SGTVT-BQLBT ngày 17/7/2023)

**5. Cử tri Triệu Thị Thanh, thôn Nà Cáy, xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông** phản ánh tuyến đường Cao Sơn - Mỹ Thanh đã khởi công từ tháng 02/2023, dự kiến hoàn thành vào tháng 4/2024 nhưng đến nay tiến độ thi công rất chậm. Đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến đường trên.

**Trả lời:**

Dự án Đường liên xã Cao Sơn - Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông được UBND

tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 với quy mô đầu tư cứng hóa đường liên xã Cao Sơn - Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông để đảm bảo bề rộng nền, mặt đường đạt tiêu chuẩn đường GTNT cấp B miền núi theo TCVN 10380:2014 (chậm trước một số chỉ tiêu kỹ thuật tại những vị trí có địa hình khó khăn). Theo kế hoạch, dự án được triển khai thi công từ tháng 02/2023 và dự kiến hoàn thành tháng 02/2024. Đến nay đơn vị thi công đang triển khai thi công phần nền đường được khoảng 5km/13,3km, tuy nhiên theo biểu tiến độ thi công chi tiết thì gói thầu còn chậm so với kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện Chủ đầu tư đã đôn đốc yêu cầu nhà thầu khẩn trương đẩy nhanh tiến độ để đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch. Nội dung phản ánh của cử tri, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Chủ đầu tư tiếp tục đôn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ; đồng thời có các giải pháp quyết liệt để đảm bảo dự án hoàn thành theo đúng thời gian đề ra.

*(Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 13/BQLDA-QLDAII ngày 13/7/2023)*

**6. Cử tri xã Thượng Ân** phản ánh tuyến đường từ trung tâm xã Thượng Ân đi xã Hoa Thám (*huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng*) các nhà thầu thi công chở vật liệu thi công làm hỏng đường bê tông đoạn qua thôn Nà Pài, xã Thượng Ân; một số điểm trên tuyến đường bị sạt lở; tuyến đường trên làm mương chữ V khó khăn cho việc đi lại của người dân; việc đổ thải đất, đá làm tắc đường dân sinh. Đề nghị xem xét khắc phục những vướng mắc nêu trên.

**Trả lời:**

- Đối với nội dung hư hỏng đường bê tông của thôn Nà Pài do việc vận chuyển vật liệu của các nhà thầu thi công công trình tuyến đường kết nối từ xã Thượng Ân với xã Hoa Thám: UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Ban QLDA phối hợp với các nhà thầu thi công để khắc phục.

- Đối với nội dung kiến nghị một số vị trí mái taluy dương trên tuyến bị sạt lở: UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các nhà thầu thực hiện việc hút sạt đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến.

- Đối với nội dung kiến nghị các vị trí rãnh hình thang qua trước cửa nhà dân nhưng không lắp đặt tấm đan gây khó khăn trong việc đi lại của người dân: Ban QLDA đã giải thích cho các hộ dân được biết theo quy định thiết kế rãnh hình thang là kết cấu rãnh hở (không có nắp đậy), việc thiết kế rãnh có nắp đậy (rãnh chịu lực hình chữ nhật) chỉ khi đi qua khu vực đông dân cư tập trung sinh sống, nối với đường vào thôn bản. Qua kiểm tra hiện trường, một số hộ gia đình đã chủ động lắp đặt tấm đan hoặc ống cống phục vụ việc đi lại của gia đình.

- Đối với nội dung kiến nghị việc đổ thải đất, đá làm lấp một phần đường vào khu sản xuất (khu trồng rừng của một số hộ dân thôn Nà Pài): Ngày 15/7/2023, đơn vị thi công đã tổ chức khắc phục xong.

*(Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cử tri tại Công văn số 1328/SKHĐT-KTN ngày 20/7/2023)*

**7. Cử tri Lương Văn Chiến, Bí thư Đảng uỷ thị trấn Chợ Rã, huyện Ba**

**Bê phản ánh:** Một số nắp rãnh dọc Quốc lộ 279 đoạn qua nội thị thị trấn Chợ Rã đã bị hỏng hoặc mất (*rãnh được thiết kế sâu*), gây mất an toàn. Đề nghị xem xét, khắc phục.

**Trả lời:**

Nội dung cử tri đề nghị thuộc đoạn tuyến từ Km29+060 đến Km30+270, QL.279, tổng số tấm nắp hố ga bị hư hỏng là 8 tấm. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo đơn vị liên quan đến công tác bảo trì thực hiện rào chắn và thay thế tấm nắp mới để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

(*Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1038/SGTVT-KCHTGT ngày 14/7/2023*)

**8. Cử tri Lã Văn Thính, tổ 1, phường Xuất Hoá, thành phố Bắc Kạn** phản ánh: Trên tuyến Quốc lộ 3 thường xuyên có tình trạng xe chở đất, đá làm rơi vãi trên đường ảnh hưởng đến người tham gia giao thông nhất là các đoạn cua tại km148+600, km168+700, km168+900, km149+200, km150+300. Đề nghị thường xuyên kiểm tra và giải quyết dứt điểm tình trạng trên.

**Trả lời:**

Thời gian qua, Công an tỉnh đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông toàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo chỉ đạo của Bộ Công an, Ban An toàn giao thông tỉnh, tập trung lực lượng, phương tiện tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông như: người điều khiển phương tiện vi phạm về nồng độ cồn, chạy quá tốc độ quy định, xe coi nới thành thùng, quá khổ, quá tải... do đó tai nạn giao thông 6 tháng đầu năm 2023 đã giảm sâu cả ba tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương) so với cùng kỳ năm trước, tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn được giữ vững, ổn định.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai nhiều dự án nâng cấp, xây mới các tuyến giao thông, trong đó có các công trình trọng điểm của địa phương, lưu lượng phương tiện chở vật liệu, đất, đá, san lấp mặt bằng từ các mỏ đến các công trình gia tăng, trước tình hình đó, Công an tỉnh đã chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông, Công an các huyện, thành phố thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động và cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải trên địa bàn ký cam kết việc chấp hành nghiêm túc các quy định của Luật Giao thông đường bộ, không chở hàng quá tải, quá khổ, không chở vật liệu làm rơi vãi xuống đường và có hình thức bảo đảm vệ sinh môi trường khi tham gia giao thông; tuần tra, kiểm soát, xử lý đối với các đơn vị không thực hiện nghiêm cam kết.

Tuy nhiên, qua xác minh nắm tình hình vẫn còn một số phương tiện chở hàng hóa, vật liệu, đất, đá làm rơi vãi xuống đường, nguyên nhân do ý thức chấp hành của lái xe, chủ phương tiện vận tải chưa nghiêm túc, lợi dụng và tranh thủ hoạt động vào các thời điểm lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra lưu động trên tuyến, giao đổi các ca tuần tra kiểm soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác như xử lý vi phạm tại một điểm trên tuyến giao thông, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông



các đoàn công tác, các sự kiện của tỉnh, giải quyết các vụ tai nạn giao thông... để tránh việc kiểm tra, kiểm soát của lực lượng chức năng.

Trong thời gian tới, Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, kết hợp công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm, nhất là các phương tiện chở vật liệu làm rơi vãi xuống đường. Bên cạnh đó, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông trong việc tuyên truyền, tố giác hành vi vi phạm về trật tự, an toàn giao thông.

*(Công an tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 3025/CAT-PC08 ngày 13/7/2023 và Công văn số 308/VPQLĐBI.4-CV ngày 20/7/2023 của Văn phòng Quản lý đường bộ I.4)*

**9. Cử tri Hoàng Hữu Pao, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn** đề nghị lắp đặt biển báo tại các khu vực trường học trên địa bàn xã Nam Cường để đảm bảo an toàn cho các cháu học sinh cũng như người tham gia giao thông.

**Trả lời:**

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của cử tri và chỉ đạo Sở Giao thông vận tải giao đơn vị quản lý tuyến cấm bổ sung biển báo theo quy định.

*(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1053/SGTVT-BQLBT ngày 17/7/2023)*

**10. Cử tri Dương Văn Hân, Chủ tịch UBNDTTQVN xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn** cho biết: Tuyến đường 257C đoạn qua xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn có nhiều khúc cua làm khuất tầm nhìn người tham gia giao thông. Đề nghị lắp đặt các gương cầu lồi tại các khúc cua trên tuyến đường 257C đoạn qua xã Xuân Lạc.

**Trả lời:**

Nội dung cử tri đề nghị thuộc lý trình từ Km2+300 đến Km20+500 tuyến ĐT257C, tuyến đường này mới được chuyển từ đường huyện thành đường tỉnh, hiện trạng trên tuyến có một số vị trí đường cong có bán kính nhỏ khuất tầm nhìn. Hiện trạng các vị trí đường cong này đã được cấm biển báo hiệu đường cong để người điều khiển phương tiện tham gia giao thông chủ động giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn khi cần thiết. Việc đề nghị lắp đặt gương cầu lồi sẽ tăng mức độ an toàn giao thông hơn, tuy nhiên do nguồn kinh phí được giao hạn chế nên hàng năm chỉ thực hiện được công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên.

*(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1052/SGTVT- BQLBT ngày 17/7/2023)*

**11. Cử tri Lương Văn Bình, Chủ tịch UB MTTQVN xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới** đề nghị sớm đặt thêm các biển báo cảnh báo đoạn đường Quốc lộ 3, đoạn qua địa phận xã Cao Kỳ (đoạn ngã ba rẽ Chợ Cao Kỳ), vì đoạn đường này hay xảy ra tai nạn nguy hiểm.

**Trả lời:**

Đoạn tuyến QL.3 qua địa phận xã Cao Kỳ hiện nay đã lắp đặt đầy đủ biển báo hiệu đường bộ theo quy định trên tuyến QL3 bao gồm biển báo hiệu đường bộ số W.207b và W.207c “giao nhau với đường không ưu tiên” trước và sau đường nhánh rẽ vào chợ Cao Kỳ và các biển báo hiệu khác như biển “Cấm họp chợ”, biển W.201a,b “chỗ ngoặt nguy hiểm”, biển W.225 “trẻ em”, biển I.426 “trạm cấp cứu”...

(Văn phòng Quản lý đường bộ I.4 trả lời cử tri tại Công văn số 308/VPQLĐBI.4-CV ngày 20/7/2023)

**12. Cử tri Bàn Văn Đức, Chủ tịch UB MTTQVN xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn** đề nghị lắp biển báo giảm tốc độ trên tuyến Quốc lộ 3C đoạn đi qua công trường Mầm non, công trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông xã Bình Trung để đảm bảo an toàn cho việc đi lại của người dân.

**Trả lời:**

Nội dung cử tri xã Bình Trung đề nghị thuộc QL.3C đoạn tuyến Km41+250-Km41+500. Hiện tại, đoạn tuyến này đã lắp đặt các biển báo hiệu giao thông như: Trường học, chợ, sơn vạch kẻ đường... Vì vậy, việc đề nghị làm gờ giảm tốc tại đoạn tuyến nêu trên (ngoài khu vực đô thị) là chưa thực sự cần thiết.

(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 917/SGTVT-KCHTGT ngày 23/6/2023)

**13. Cử tri Ma Thị Thuyết, thôn Nà Sắt, xã Trần Phú, huyện Na Rì** đề nghị cấm biển báo giảm tốc độ từ đầu cầu Hảo Nghĩa đến hết chợ Trần Phú để đảm bảo an toàn.

**Trả lời:**

Nội dung cử tri đề nghị thuộc lý trình từ Km95+800 đến Km96+650 QL.3B (đoạn qua khu chợ Hảo Nghĩa xã Trần Phú), đoạn đường này đã bố trí cấm đầy đủ các biển báo hiệu đường bộ theo quy định (bao gồm: biển báo trạm y tế, biển báo trường học, biển báo chợ, biển báo cảnh báo nguy hiểm) và hệ thống biển báo đã cảnh báo được các phương tiện tham gia giao thông giảm tốc độ hoặc có thể dừng lại một khoảng cách an toàn khi cần thiết, vì vậy đề nghị cấm biển báo hạn chế tốc độ ở khu vực này ở thời điểm này là chưa cần thiết.

(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1059/SGTVT-KCHTGT ngày 17/7/2023)

**14. Cử tri Dương Văn Minh, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm** phản ánh: Việc xây dựng chợ xã Công Bằng thi công chậm, trên bảng công trình công khai không ghi ngày khởi công, tổng mức đầu tư, bản vẽ thiết kế chợ dân không được biết. Đề nghị đẩy nhanh tiến độ thi công và cung cấp bản vẽ thiết kế để có cơ sở theo dõi, giám sát.

**Trả lời:**

- Ngày 20/10/2022, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (Ban QLDA) có văn bản số 717/BQLDA-QLDAI về việc chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng

công trình đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022. Ngày 20/12/2022 theo thông báo khởi công vẫn chưa có mặt bằng và đồng thời theo ý kiến của chính quyền xã Công Bằng tại thời điểm đó vị trí dự kiến để bố trí khu vực họp chợ tạm chưa hoàn thành, do đó để tạo điều kiện cho người dân họp chợ trong dịp Tết nguyên đán các bên đã thống nhất tạm thời chưa khởi công. Đến ngày 01/3/2023 cơ bản các hộ gia đình đã phá dỡ bàn giao mặt bằng và đơn vị thi công đã tiến hành thi công ngay các công hạng mục đình chợ chính, hàng rào, nhà vệ sinh, đến tháng 5/2023 cơ bản các hạng mục này đạt 75% khối lượng. Tuy nhiên, vẫn còn 05 hộ gia đình chưa thực hiện phá dỡ ki ốt thuộc vị trí xây dựng nhà Ban quản lý chợ và sân bê tông, do đó dẫn tới tiến độ thi công bị chậm. Ban QLDA đã phối hợp với xã Công Bằng vận động người dân và ngày 15/6/2023 mới phá dỡ bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, đến ngày 11/7/2023 đơn vị thi công đã thi công 90% phần thô nhà Ban quản lý Chợ.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Xây dựng quy định về biển báo công trình xây dựng, Đơn vị thi công đã có đầy đủ các mục thông tin theo quy định. Do đó, biển báo thông tin công trường không có nội dung tổng mức đầu tư, tuy nhiên ngày khởi công công trình đơn vị thi công để trống ngày chưa điền nội dung. Lý do: tại thời điểm dựng biển báo thông tin công trường chưa xác định được ngày bàn giao mặt bằng để khởi công. Ban QLDA đã nhắc nhở và đơn vị thi công để khắc phục kịp thời.

- Về nội dung bản vẽ thi công xây dựng Ban QLDA đã gửi bản photo và bản mềm đã được thẩm định của cơ quan chuyên môn cho UBND xã Công Bằng.

Hiện nay Ban QLDA đang đơn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.

*(Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 718/BQLDA-QLDAII ngày 12/7/2023)*

**15. Cử tri Nguyễn Khắc Trung, thôn Nà Tảng, xã Trần Phú, huyện Na Rì**  
phản ánh: Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 3B hiện nay đã hoàn thành, khi tuyến đường đưa vào sử dụng, đất đá từ taluy đường sạt lở xuống diện tích đất ruộng của gia đình đang canh tác với diện tích vùi lấp khoảng 900m<sup>2</sup> (*ruộng của gia đình ông Trung có tổng diện tích khoảng 1.200m<sup>2</sup>*). Đề nghị xem xét, khắc phục.

**Trả lời:**

- Vị trí cử tri đề nghị thuộc lý trình Km100+700 QL.3B, nội dung kiến nghị này đã được kiểm tra, thống nhất, giải quyết tại buổi làm việc ngày 16/12/2022 giữa Ban Quản lý bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn, Công ty cổ phần Hồng Hà, đại diện UBND xã Trần Phú, cá nhân hộ gia đình kiến nghị (*có biên bản làm việc kèm theo*). Theo đó, các bên xem xét hiện trạng và thống nhất thửa ruộng của hộ gia đình bị ảnh hưởng do thiên tai, khi mưa lũ đất đá taluy âm tràn xuống ruộng và vị trí sạt lở taluy âm qua kiểm tra nằm ngoài phạm vi hành lang an toàn đường bộ QL.3B không thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải. Thống nhất hộ gia đình tự khắc phục.

- Để đảm bảo quyền lợi cho người dân, Ủy ban nhân dân huyện Na Rì xem xét các quy định liên quan để hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của thiên tai.

*(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1078/SGTVT-KCHTGT ngày 18/7/2023)*

**16. Cử tri Ma Văn Thắng, Trưởng Công an xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn** đề nghị khắc phục, sửa chữa kịp thời các cầu tràn tại các xã trên địa bàn huyện Chợ Đồn để người dân đi lại đảm bảo an toàn sau đợt mưa lũ.

**Trả lời:**

UBND huyện Chợ Đồn đã tiếp thu ý kiến của cử tri Ma Văn Thắng, Trưởng Công an xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn. Trong những năm qua, mặc dù hệ thống đường giao thông trên địa bàn huyện đã được đầu tư cải tạo, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân; tuy nhiên, một số công trình thoát nước trên tuyến hầu hết là các công trình tràn, một số tràn vào mùa mưa thường xuyên bị ngập nước gây khó khăn cho người và phương tiện lưu thông, nhất là các cháu học sinh đến trường học (*Thống kê các đường tràn thường xuyên bị ngập nước trên địa bàn huyện: các tuyến đường tỉnh lộ qua địa bàn huyện có khoảng 12 tràn, các tuyến đường huyện quản lý có khoảng 06 tràn và một số tràn trên các tuyến đường xã như cử tri kiến nghị...*).

Hiện nay, do nguồn vốn của huyện còn hạn hẹp, để đầu tư, nâng cấp, thay thế các đường tràn trên địa bàn cần có nguồn vốn rất lớn. Trong thời gian tới, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì tham mưu cho UBND huyện đồng thời tham mưu đề xuất với UBND tỉnh, các ngành quan tâm đầu tư nâng cấp các đường tràn trên.

Trước mắt, đối với các tràn trên các tuyến đường huyện quản lý, để đảm bảo an toàn giao thông, các xã tiếp tục chủ động, kịp thời nạo vét, khơi thông dòng chảy tại các tràn ở địa phương. Đây là công tác thuộc nhiệm vụ thực hiện việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói... Do vậy, UBND các xã sử dụng nguồn dự phòng của địa phương để chủ động thực hiện. Khi nguồn dự phòng của địa phương không đảm bảo để thực hiện công tác trên, các xã báo cáo về UBND huyện để xem xét, cân đối.

*(UBND huyện Chợ Đồn trả lời cử tri tại Công văn số 1787/UBND-VP ngày 17/7/2023)*

### **III. LĨNH VỰC THỦY LỢI**

**1. Cử tri Triệu Văn Khé, Phó Chủ tịch UB MTTQVN xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông** đề nghị xây mương thoát nước có nắp đậy qua khu dân cư Éng Pèng, thôn Thôm Phụ, xã Cao Sơn thuộc tuyến đường Cao Sơn - Mỹ Thanh để các hộ dân sinh sống dọc tuyến đường đi lại dễ dàng hơn.

**Trả lời:**

Ý kiến của cử tri đề nghị xây mương thoát nước có nắp đậy qua khu dân cư là

nhu cầu cần thiết và chính đáng. Hiện tại tuyến đường Cao Sơn - Mỹ Thanh đang được đầu tư xây dựng và do Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh làm chủ đầu tư. UBND tỉnh sẽ giao chủ đầu tư nghiên cứu, xem xét bổ sung xây dựng thêm hạng mục mương thoát nước thải để đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

*(UBND huyện Bạch Thông trả lời cử tri tại Công văn số 1551/UBND-TCKH ngày 21/7/2023)*

**2. Cử tri Triệu Văn Thế, Chủ tịch UB MTTQVN xã Quảng Khê, huyện Ba Bể** phản ánh: Việc thi công tuyến đường Bắc Kạn - Hồ Ba Bể đoạn qua thôn Nà Chom xã Quảng Khê làm tắc kênh mương gây khó khăn trong sản xuất và canh tác. Đề nghị xem xét, khắc phục.

**Trả lời:**

- Kênh mương thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho xứ đồng Nà Làng, thôn Nà Chom, xã Quảng Khê, huyện Ba Bể nằm trong phạm vi thi công tuyến đường tại lý trình Km36+540, quá trình thi công tuyến đường nhà thầu đã thực hiện tháo dỡ đoạn kênh mương này. Theo đó, để phục vụ việc tưới tiêu vụ mùa, nhà thầu đã làm hệ thống mương tạm để khắc phục đảm bảo việc canh tác của người dân.

- Hồ sơ thiết kế được duyệt của dự án đã có tính toán thiết kế hoàn trả hệ thống kênh mương phục vụ tưới tiêu bằng đường ống HDPE D300 phục vụ tưới tiêu cho xứ đồng Nà Làng, thôn Nà Chom, xã Quảng Khê. Theo kế hoạch, trong quý III năm 2023, Nhà thầu sẽ tổ chức triển khai thực hiện thi công hệ thống kênh mương đảm bảo phục vụ tưới tiêu ổn định, lâu dài cho người dân.

*(Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 716/BQLDA-QLDAII ngày 13/7/2023)*

**3. Cử tri Bé Ngọc Thảo, thôn Nà Cà, xã Quân Hà, huyện Bạch Thông** phản ánh: Đập thủy lợi Nà Cà thuộc Trạm Quản lý thủy nông huyện Bạch Thông quản lý đã bị bong tróc, xuống cấp nghiêm trọng. Đề nghị Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh Bắc Kạn bố trí kinh phí sửa chữa để đảm bảo cung ứng nước phục vụ sản xuất.

**Trả lời:**

Công trình Đập Nà Cà, xã Quân Hà, huyện Bạch Thông cấp nước phục vụ tưới tiêu cho diện tích 11,68ha/vụ lúa, màu, thủy sản. Do công trình đưa vào sử dụng từ lâu (năm 1996) và ảnh hưởng của thiên tai nên đập đầu mối, tuyến kênh đã xuống cấp: thân đập bị xói, mặt đập bong tróc, rò rỉ, sân tiêu năng xói hỏng, tuyến kênh bị rò rỉ, một số đoạn bị xói móng... Hằng năm, công trình vẫn được Công ty thực hiện duy tu, bảo dưỡng, nạo vét, khơi thông dòng chảy. Để công trình hoạt động ổn định, về lâu dài cần đầu tư nâng cấp toàn hệ thống của công trình, tuy nhiên việc nâng cấp cần nguồn kinh phí lớn, Công ty đã lập danh mục các công trình xuống cấp, báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để sửa chữa công trình. Hiện tại, Công ty vẫn quản lý, vận hành công trình đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất.

*(Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi trả lời cử tri tại*

*Công văn số 231/CV-CTY ngày 12/7/2023)*

**4. Cử tri Ngọc Thị Thoa, thôn Nà Kiến, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn** đề nghị bố trí kinh phí để khôi phục hồ chứa nước đập 1 tại thôn Nà Kiến, xã Nghĩa Tá do Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh Bắc Kạn quản lý.

**Trả lời:**

Công trình Hồ Nà Kiến, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn có đập đất đầu mỗi được đắp bằng thủ công từ năm 1976 có  $L = 35\text{m}$ , mái thượng hạ lưu trồng cỏ, bề rộng đỉnh đập  $B_{đđ} = 5\text{m}$ , chiều cao  $H_d = 5,0\text{m}$ ; tràn xả lũ bằng đất; cống lấy nước dạng bậc thang, kết cấu bê tông. Do cụm đầu mỗi hồ chứa đã đưa vào sử dụng từ lâu, chưa được kiên cố nên hiện nay đã xuống cấp, cống bậc thang thường xuyên hỏng, ảnh hưởng đến khả năng tích nước, khó khăn cho công tác quản lý vận hành.

Hiện nay, công trình Hồ Nà Kiến đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1758/QĐ-BNN-TL ngày 05/5/2023 về phê duyệt dự án Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn và giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn làm chủ đầu tư.

*(Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi trả lời cử tri tại Công văn số 231/CV-CTY ngày 12/7/2023)*

**5. Cử tri Hoàng Văn Pháp, thôn Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm** phản ánh: Các công trình thủy nông trên địa bàn xã do Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh Bắc Kạn quản lý sửa chữa, nạo vét không kịp thời. Đề nghị có phương án xử lý, khắc phục.

**Trả lời:**

Các công trình thủy lợi được phân cấp quản lý, khai thác tại Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn, trong đó các công trình thủy lợi trên địa bàn xã Công Bằng phân cấp cho địa phương quản lý, khai thác. Năm 2023, UBND huyện Pác Nặm đã giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm nhiệm vụ đặt hàng quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Trên cơ sở ý kiến của cử tri, UBND huyện Pác Nặm đã có công văn số 1147/UBND-VP ngày 06/7/2023 giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra giải quyết các công trình thủy lợi tại xã Công Bằng.

Ngày 14/7/2023, phòng Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND xã, Tổ chức thủy lợi cơ sở (HTX Hoàng Gia) và Trưởng thôn Nà Tậu làm việc, kiểm tra một số công trình trên địa bàn xã. Kết quả kiểm tra, giải quyết cụ thể như sau:

- Về tình hình cấp nước tưới tiêu cho các diện tích gieo trồng: Trong 6 tháng đầu năm, UBND xã Công Bằng phối hợp với Tổ chức thủy lợi cơ sở, các thôn thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nạo vét, phát dọn kênh mương, khơi thông dòng chảy, hiện tại các công trình thủy lợi cấp nước cơ bản đảm bảo cho công tác làm đất (bừa) và các diện tích gieo trồng.

- Về công trình thủy lợi: cơ bản còn tốt, đảm bảo phục vụ tưới tiêu, tuy nhiên một số công trình bị hỏng, rò rỉ... phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND xã Công Bằng, Tổ chức thủy lợi cơ sở và Trưởng thôn Nà Tậu đã kiểm tra một số công trình theo đề nghị của thôn bao gồm các công trình sau:

- + Đập kênh Nà Sai: Bị bồi lắng cát, sỏi... tại vị trí công qua đường.
- + Đập kênh Nà Hoóc: bị bồi lắng cát sỏi, tắc tại vị trí cửa thu và tại vị trí công qua đường.
- + Đập kênh Nà Lèo: gãy thành kênh 01 đoạn có chiều dài 05m (đã khắc phục tạm), kênh rò rỉ; treo ống xi phông.

Sau khi kiểm tra, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Tổ chức thủy lợi cơ sở thường xuyên phối hợp với UBND xã Công Bằng, thôn Nà Tậu và các hộ sử dụng nước trong quá trình quản lý, khai thác công trình thường xuyên nạo vét, phát dọn kênh mương, khơi thông dòng chảy... đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất. Lập kế hoạch và thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình đập kênh Nà Lèo trong tháng 10/2023 xong trong tháng 12/2023.

*(UBND huyện Pác Nặm trả lời cử tri tại Công văn số 1233/UBND-TH ngày 19/7/2023)*

#### **IV. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI - TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG**

**1. Cử tri Lục Phương Liên, Phó Chủ tịch UB MTTQVN xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới phản ánh:** Do ảnh hưởng của việc thi công đường Thái Nguyên - Chợ Mới đơn vị thi công đặt công cao hơn mặt nước ở ruộng nên một số ruộng ở cánh đồng Cốc Kiệt thôn Bản Chàng (có diện tích khoảng 0,5 ha) từ khoảng 5 năm nay không canh tác được. Hiện nay, người dân muốn chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhưng ruộng nằm trong khu quy hoạch, khu công nghiệp nên không chuyển đổi được. Đề nghị có giải pháp hỗ trợ đối với diện tích người dân đã bỏ hoang nhiều năm nay.

##### **Trả lời:**

Việc chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 thì khu đất tại cánh đồng Cốc Kiệt, thôn Bản Chàng được quy hoạch là đất Khu công nghiệp, do vậy không thể chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Để việc sử dụng đất được hiệu quả, không gây lãng phí nguồn tài nguyên đất đai, đề nghị các hộ gia đình, cá nhân có phần diện tích đất tại cánh đồng Cốc Kiệt thôn Bản Chàng mà không canh tác trồng lúa được thì liên hệ với UBND xã để đăng ký và thực hiện các thủ tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với hiện trạng của đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

*(UBND huyện Chợ Mới trả lời cử tri tại Công văn số 344/BC-UBND ngày 18/7/2023)*

## **2. Cử tri Hoàng Hữu Lâm, thôn Bản Đồn, xã Hòa Mục, huyện Chợ Mới**

phản ánh: Hiện nay Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Đồng Tâm Xanh đã đến khảo sát và thỏa thuận với các hộ dân để mua đất xây dựng trang trại nuôi lợn nái sinh sản quy mô lớn trên khu đất Lũng Cà thuộc thôn Bản Đồn, phần lớn người dân trong thôn bức xúc không đồng ý vì Lũng Cà là đồi núi cao đầu nguồn nước sinh hoạt, dự án được triển khai và thực hiện sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, cuộc sống sinh hoạt của nhân dân trong thôn, các thôn lân cận. Đề nghị nghiên cứu, xem xét lại khu vực thực hiện dự án.

### **Trả lời:**

Dự án trang trại chăn nuôi lợn nái sinh sản công nghệ cao tại xã Hòa Mục, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 14/12/2021. Nhà đầu tư thực hiện là Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Đồng Tâm Xanh.

Nội dung cử tri nêu là nội dung đã được UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, kiểm tra, xem xét về địa điểm xây dựng dự án, phương án bảo vệ môi trường của dự án. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang kiểm tra, xem xét cụ thể về tác động môi trường của dự án theo quy định. Sau khi có kết quả kiểm tra, trường hợp Dự án trang trại chăn nuôi lợn nái sinh sản công nghệ cao tại xã Hòa Mục của Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Đồng Tâm Xanh không đảm bảo các yếu tố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ xem xét, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chấm dứt hoạt động dự án theo quy định.

*(Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cử tri tại Công văn số 1228/SKHĐT-ĐKKD ngày 06/7/2023)*

**3. Cử tri Ngọc Thị Thoa, thôn Nà Kiến, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn có 03 ý kiến đề nghị:**

**3.1.** Xem xét, giải quyết việc cắm mốc ranh giới giữa đất Quốc phòng với đất của 05 hộ dân (*Lê Văn Tốn, Hứa Tiến Đoàn, Nông Văn Tình, Ma Thị Loàn, Nông Văn Đảo*) tại thôn Nà Kiến, xã Nghĩa Tá, 05 hộ gia đình trên không nhất trí với phương án đền bù đất và cây trồng (*cây mỡ, cây quế*); đồng thời, không nhất trí việc không đền bù đối với phần đất các hộ gia đình không tác động chỉ chăm sóc, bảo vệ (*đất rừng tự nhiên*).

### **Trả lời:**

Dự án Cắm mốc giới, hoàn thiện thủ tục đất đai công trình MGD-K3-18 tại xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, do Bộ Tư lệnh Công binh làm chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư là Lữ đoàn 72. Hiện nay đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, cụ thể đã thực hiện thống kê kiểm đếm xong tài sản trên đất và đang trong quá trình xác minh nhân khẩu, nguồn gốc đất, loại đất, xác định giá đất cụ thể... để làm căn cứ lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện việc xác định loại đất và nguồn gốc sử dụng đất của 05 hộ gia đình (*Lê Văn Tốn, Hứa Tiến Đoàn, Nông Văn Tình, Ma Thị*



*Loàn, Nông Văn Đảo*) còn vướng mắc. Ngày 29/6/2023, Hội đồng bồi thường GPMB của huyện Chợ Đồn tổ chức họp để giải quyết vướng mắc liên quan đến việc GPMB của 05 hộ dân; tại cuộc họp Hội đồng bồi thường GPMB đã giao UBND xã Nghĩa Tá, Lữ đoàn 72, đơn vị tư vấn tổ chức xác định nguồn gốc sử dụng đất của 05 hộ gia đình trên, thời hạn hoàn thành trong tháng 7/2023.

Trên cơ sở xác định nguồn gốc đất, đơn vị tư vấn lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng và trình thẩm định theo quy định.

*(UBND huyện Chợ Đồn trả lời cử tri tại Công văn số 1787/UBND-VP ngày 17/7/2023)*

**3.2.** Đề nghị giải quyết việc cắm mốc ranh giới giữa đất Quốc phòng và xác định rõ phần đất nào trong diện thu hồi, phần đất nào trả lại cho người dân để người dân làm nhà, ổn định đời sống vì hiện nay nhà của người dân đã bị dột nát.

**Trả lời:**

Bản đồ trích đo địa chính dự án Cắm mốc giới, hoàn thiện thủ tục đất đai công trình MGD-K3-18, địa phận xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn đã được UBND xã Nghĩa Tá, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chợ Đồn kiểm tra, ký xác nhận và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận số 136/ĐĐ ngày 08/10/2021; theo đó, bản đồ đã xác định rõ phần đất thu hồi, đất giữ lại và phần đất trả ra... bản đồ được lập theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính.

Tuy nhiên, do chưa hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nên chủ đầu tư chưa có cơ sở để trình UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh, giao đất để thực hiện dự án (trong đó có phần đất trả ra), do đó chủ đầu tư chưa có đủ cơ sở thực hiện công tác chuyển mốc giới ra ngoài thực địa (cắm mốc).

*(UBND huyện Chợ Đồn trả lời cử tri tại Công văn số 1787/UBND-VP ngày 17/7/2023)*

**3.3.** Gia đình bà Hoàng Thị Yến, thôn Nà Kiến, xã Nghĩa Tá có đòi cọ nắm sát khu di tích Khuổi Linh thuộc dự án quy hoạch di tích Quốc gia đặc biệt, đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, xem xét thực tế. Đề nghị sớm có văn bản trả lời và có hình thức hỗ trợ gia đình đảm bảo phù hợp.

**Trả lời:**

Khu di tích lịch sử Khuổi Linh thôn Nà Đeng, xã Nghĩa Tá nằm trên diện tích 01ha, theo bản đồ hiện trạng rừng năm 2020 xã Nghĩa Tá thì khu di tích lịch sử nằm trên các Lô 38, khoảnh 2, tiểu khu 317, diện tích 0,605ha; Lô 12, khoảnh 4, tiểu khu 317 diện tích 0,395ha, hiện trạng theo bản đồ là RTG (rừng trồng). Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn thì diện tích Khu di tích lịch sử Khuổi Linh thôn Nà Đeng không nằm trong quy hoạch 3 loại rừng. Theo bản đồ địa chính xã Nghĩa Tá thuộc thửa đất 155, 178, tờ bản đồ số 1 chủ quản lý UBND xã Nghĩa Tá.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với UBND huyện Chợ Đồn và

các đơn vị liên quan triển khai thực hiện lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Chợ Đồn. Trong quá trình thực hiện có khảo sát hiện trạng khu vực di tích Khuổi Linh để lập đồ án quy hoạch bao gồm các phần việc như: Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo quy định; xây dựng lưới khống chế, đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình; xác định ranh giới khu vực bảo vệ di tích, kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp khu vực bảo vệ di tích; xác định khu vực cảnh quan thiên nhiên, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới; định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích... Hiện nay, Đồ án Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn đã được Hội đồng chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và đang hoàn thiện các thủ tục để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Những nội dung khảo sát trên nhằm phục vụ cho việc lập Đồ án Quy hoạch, chưa phải để lập dự án đầu tư cụ thể nên tại thời điểm này việc cử tri đề nghị có hình thức hỗ trợ gia đình có điều kiện kiểm tra Khu di tích Khuổi Linh là chưa có cơ sở thực hiện.

*(UBND huyện Chợ Đồn trả lời cử tri tại Công văn số 1787/UBND-VP ngày 17/7/2023 và Công văn số 931/SVHTTDL-QLDL&DN ngày 14/7/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**4. Cử tri Đặng Văn Tiến, thôn Bản Sáo, xã Đại Sáo, huyện Chợ Đồn** đề nghị điều chỉnh quy định mức phí đo đạc cấp Giấy CNQSDĐ của các hộ gia đình khi thuê đơn vị tư vấn đo đạc để cấp sổ, tách thửa... như hiện nay mức kinh phí quá cao (1,5 triệu đồng/ha đất rừng) vượt quá khả năng của nhiều hộ dân.

**Trả lời:**

**\* Việc đo đạc trích đo địa chính thửa đất:**

Việc đo đạc trích đo địa chính thửa đất, khu đất theo quy định tại khoản 7 Điều 22 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính thì các đơn vị có chức năng hành nghề đo đạc bản đồ và được cơ quan nhà nước cấp Giấy phép đo đạc và bản đồ đều được thực hiện.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 06 đơn vị<sup>14</sup> được Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép đo đạc và bản đồ, các đơn vị đều có chức năng hành nghề đo đạc bản đồ và thực hiện đo đạc trích đo địa chính thửa đất, khu đất theo nhu cầu của người sử dụng đất.

**\* Về đơn giá đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính:**

Ngày 19/6/2018, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 1017/QĐ-UBND về giá sản phẩm đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bộ đơn giá trên áp dụng để cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho các đơn vị

<sup>14</sup> Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bắc Kạn; Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Kạn; Công ty TNHH khảo sát thiết kế và đo vẽ bản đồ Bắc Kạn; Công ty TNHH MTV dịch vụ tư vấn tài nguyên và môi trường Phương Đông; Công ty TNHH MTV tư vấn thiết kế và trắc địa bản đồ Việt Bắc; Công ty Cổ phần Đo đạc Khảo sát và Tư vấn Dịch vụ Đất đai;

sự nghiệp công thực hiện nhiệm vụ đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Theo đó, giá sản phẩm đo đạc thành lập bản đồ cụ thể tại khu vực xã Đại Sảo như sau:

- Đo đạc thành lập bản đồ địa chính:
  - + Tỷ lệ 1/1.000 là 3.569.380 đồng/01ha (mức khó khăn 2, hệ số khu vực 0,4).
  - + Tỷ lệ 1/10.000 là 272.702 đồng/01ha (mức khó khăn 2, hệ số khu vực 0,4).
- Đo đạc chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính (không tính theo tỷ lệ bản đồ) là 2,3 triệu đồng/01ha.

Trên cơ sở đơn giá của UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công có chức năng đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (gồm Văn phòng Đăng ký đất đai và Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường) khi thực hiện hợp đồng dịch vụ đo đạc, trích đo bản đồ địa chính cho các tổ chức, cá nhân thường áp dụng đơn giá theo quyết định của UBND tỉnh, tuy nhiên tùy từng trường hợp cụ thể Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường có xem xét giảm chi phí ở mức thấp nhất, đảm bảo không vượt quá giá UBND tỉnh phê duyệt; các tổ chức có chức năng đo đạc bản đồ khác thì kinh phí thực hiện theo thỏa thuận với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

Ngày 17/5/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Văn bản số 1182/STNMT-ĐĐ gửi UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; trong đó đề nghị UBND các xã, phường, thị trấn công khai đơn giá đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính theo giá sản phẩm đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ban hành tại Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh để nhân dân địa phương biết, tham khảo thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính khi có nhu cầu.

*(Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời cử tri tại Công văn số 1925/STNMT-ĐĐ ngày 18/7/2023)*

## **V. LĨNH VỰC NÔNG LÂM NGHIỆP**

**1. Cử tri Triệu Văn Ngọc, Chủ tịch UB MTTQVN xã Sơn Thành, huyện Na Rì** phản ánh: Năm 2022, xã Sơn Thành được thực hiện 04 tuyến đường lâm nghiệp tại 04 thôn (*Thôm Pục, Hợp Thành, Phiêng Cuôn và Nà Pàn*) thuộc dự án đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh làm chủ đầu tư. Các tuyến đường đã thi công từ cuối năm 2022, đến nay chưa hoàn thành, đang bỏ dở, đất, đá tràn xuống nương, ruộng, bãi của dân làm ảnh hưởng đến việc đi lại, canh tác và dẫn nước phục vụ sản xuất của nhân dân có tuyến đường đi qua. Đề nghị chủ đầu tư, đơn vị thi công khẩn trương thi công và khắc phục những vướng mắc nêu trên và nghiệm thu, bàn giao đường cho địa phương quản lý sử dụng.

### **Trả lời:**

Dự án đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 và khởi

công xây dựng từ tháng 8/2022, với quy mô bề rộng nền  $B_n=4m$ , độ dốc ngang nền đường là 4%, xây dựng hệ thống thoát nước dọc, ngang tuyến, gia cố phòng hộ. Trên địa bàn huyện Na Rì được đầu tư 23 tuyến, xã Sơn Thành gồm 4 tuyến thuộc các thôn Thôm Pục, Hợp Thành, Phiêng Cuôn và Nà Pàn với tổng chiều dài tuyến là 5,523km; đơn vị thi công là Công ty Cổ phần xây dựng công trình 399. Hiện nay các tuyến đã được triển khai thi công hoàn thành 90% khối lượng theo thiết kế được duyệt, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn một số nội dung vướng mắc cần phải điều chỉnh cụ thể:

- Đối với tuyến số 7 thuộc thôn Hợp Thành đoạn tuyến nhánh từ Km0+308,50 -:- Km0+421,36 (cọc P11 đến cọc 8), có chiều dài khoảng 112,86m, trong quá trình thi công hộ gia đình ông Hoàng Ngọc Xuyên thôn Hợp Thành đề nghị điều chỉnh tuyến, vì vậy hiện nay đơn vị tư vấn thiết kế đang thực hiện điều chỉnh theo đề nghị.

- Đối với tuyến số 02 thuộc thôn Phiêng Cuôn đoạn từ cọc TD2 đến cọc TC2 (Km0+067,62 - Km0+086,55),  $L=18,93m$ ; cọc TD5 đến cọc TD6 (Km0+142,42 - Km0+165,60),  $L=23,18m$ ; cọc TD7 đến cọc TC8 (Km0+179,74 - Km0+208,80),  $L=29,06m$ ; cọc TD22 đến cọc TD23 (Km0+676,14 - Km0+699,69),  $L=23,55m$  hiện nay đơn vị thi công đã thi công được khoảng 3m chiều rộng nền đường, phần còn lại do vướng phải địa chất là đá cứng với khối lượng rất lớn, dùng máy thi công là không khả thi. Hiện nay đơn vị tư vấn thiết kế, đơn vị thi công đang xây dựng biện pháp thi công, thực hiện điều chỉnh lại cấp đất đá cho phù hợp với thực tế tại hiện trường.

Vì vậy, trong thời gian thực hiện các thủ tục điều chỉnh theo quy định, Nhà thầu thi công đã phải điều chuyển máy móc sang tuyến khác để đảm bảo yêu cầu về tiến độ thi công của gói thầu, đối với các vị trí đất, đá tràn xuống ruộng, ruộng, bãi của dân Chủ đầu tư đã chỉ đạo nhà thầu thi công xử lý và tận dụng thời tiết thuận lợi để hoàn thành toàn bộ công trình, dự kiến thi công xong và bàn giao cho địa phương quản lý trong tháng 8 năm 2023.

*(Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 348/BQLDANN-QLDA ngày 11/7/2023)*

**2. Cử tri Ma Văn Thái, thôn Nà Dụ, xã Bành Trạch, huyện Ba Bể** phản ánh: Hiện nay, tuyến đường lâm nghiệp tại thôn Nà Dụ, xã Bành Trạch do Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh làm chủ đầu tư đã thi công xong. Tuy nhiên, đoạn đường từ đường bê tông đến đầu tuyến đường lâm nghiệp (dài khoảng 200m và chỉ rộng khoảng 2m) chưa được đầu tư mở rộng, vì vậy, xe tải không thể di chuyển đến được khu sản xuất để vận chuyển gỗ, thậm chí xe máy đi lại còn khó khăn. Đề nghị xem xét mở rộng đoạn đường trên.

**Trả lời:**

Tuyến đường lâm nghiệp Nà Dụ xã Bành Trạch, huyện Ba Bể hiện nay mới kết nối từ bờ hữu sông Năng đến khu sản xuất Pác Cốp, tạo thuận lợi cho người dân trong

thôn Nà Dụ đi lại, chăm sóc và bảo vệ phát triển rừng. Đoạn nối từ đường liên thôn qua ngàm đến đường lâm nghiệp, người dân không đồng thuận hiến đất để làm đường; nguồn kinh phí của dự án có hạn, không đủ để xây dựng cầu vượt qua sông Năng. Do vậy, đề nghị địa phương bổ sung đoạn đường này vào quy hoạch để sử dụng nguồn vốn khác đầu tư xây dựng trong giai đoạn tiếp theo.

*(Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 366/BQLDANN-QLDA ngày 18/7/2023)*

**3. Cử tri Triệu Văn Thế, Chủ tịch UB MTTQVN xã Quảng Khê, huyện Ba Bể** đề nghị đẩy nhanh tiến độ thi công các tuyến đường lâm nghiệp trên địa bàn xã, đồng thời cung cấp hồ sơ thiết kế các tuyến đường cho địa phương biết và thuận lợi trong quá trình giám sát.

**Trả lời:**

Xã Quảng Khê được đầu tư 01 tuyến đường lâm nghiệp tại thôn Nà Lẻ, đến nay đơn vị thi công đã thi công hoàn thành, đang thực hiện các thủ tục nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, trong quá trình thực hiện chủ đầu tư đã chủ động phối hợp với thôn, UBND xã giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của người dân. Chủ đầu tư đã bàn giao 01 bộ hồ sơ thiết kế cho UBND xã Quảng Khê.

*(Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 366/BQLDANN-QLDA ngày 18/7/2023)*

**4. Cử tri Lã Văn Thính, Tổ 1, phường Xuất Hoá, thành phố Bắc Kạn** đề nghị rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng phù hợp với thực tế góp phần nâng cao phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

**Trả lời:**

Vấn đề rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng mà cử tri đang quan tâm là một trong những nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu thực hiện điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn. Trên cơ sở các nội dung chỉ đạo và căn cứ các quy định hiện hành, Sở Nông nghiệp và PTNT đang triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn để làm căn cứ triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng phù hợp quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong quá trình triển khai thực hiện, khi tổ công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT làm việc với các đơn vị, đề nghị UBND phường Xuất Hóa, Thành phố Bắc Kạn mời cử tri Lã Văn Thính cùng làm việc để làm rõ nội dung kiến nghị và tổng hợp, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng phù hợp với điều kiện thực tiễn nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật.

*(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời cử tri tại Công văn số 1642/SNN-KHTC ngày 13/7/2023)*

**5. Cử tri Triệu Văn Chuông, thôn Pàn Han, xã Bành Trạch, huyện Ba Bể** phản ánh: Hiện nay, toàn bộ đất lâm nghiệp của thôn (*khoảng 500ha*) đã giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn quản lý, đề nghị xem xét giao lại đất lâm nghiệp cho các hộ dân phát triển sản xuất.

**Trả lời:**

Diện tích đất lâm nghiệp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn (Công ty) tại xã Bành Trạch, huyện Ba Bể là 523,39ha, được UBND tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất tại Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2019, trong đó: Đất có rừng trồng sản xuất là 26,45ha và đất khoanh nuôi phục hồi rừng sản xuất là 496,94ha. Diện tích đất đai trên của Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh sau sắp xếp, đổi mới giai đoạn 2020-2024 tại Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 29/12/2020. Theo đó, khi lập Phương án sử dụng đất, Phương án sản xuất kinh doanh của Công ty, đối với phần diện tích Công ty không còn nhu cầu sử dụng là 57,84ha đã được UBND tỉnh thu hồi và giao cho UBND xã Bành Trạch quản lý, lập phương án sử dụng tại Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 19/3/2021.

Do vậy, việc cử tri đề nghị Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn trả diện tích đất đã được UBND tỉnh giao (523,39ha) để giao cho các hộ dân phát triển sản xuất là không có cơ sở thực hiện.

Trường hợp người dân thôn Pàn Han thuộc đối tượng là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, thiếu đất sản xuất thì có ý kiến kiến nghị với UBND xã Bành Trạch để được xem xét giao đất trong diện tích đất (57,84ha) UBND tỉnh đã thu hồi và giao cho xã tại Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 19/3/2021. Đồng thời, chủ động phối hợp với Công ty trong việc nhận khoán trồng rừng theo cơ chế thỏa thuận để được hưởng lợi từ việc trồng rừng đối với diện tích đất lâm nghiệp của Công ty tại địa phương.

*(Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời cử tri tại Công văn số 1886/STNMT-ĐĐ ngày 12/7/2023)*

**VI. LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC - VIỄN THÔNG**

**1. Cử tri Triệu Văn Ngọc, Chủ tịch UB MTTQVN xã Sơn Thành, huyện Na Rì** có 02 kiến nghị phản ánh:

**1.1.** Hiện nay, điện sinh hoạt tại khu vực Nà Slua (*thôn Nà Nôm, xã Sơn Thành*) điện rất yếu. Đề nghị nâng cấp đường điện 0,4KV từ 1 pha lên 3 pha để phục vụ nhân dân sản xuất và sinh hoạt.

**Trả lời:**

Ngày 11/07/2023, Điện lực Na Rì đã đến kiểm tra khu vực cử tri có ý kiến và làm việc trực tiếp với cử tri, qua kiểm tra tại hiện trường khu vực cử tri phản ánh thuộc lưới điện 0,4kV sau TBA Lam Sơn 7, đường dây trục chính sử dụng dây cáp vặn xoắn 4x50 mm<sup>2</sup> và nhánh rẽ sử dụng dây 2x50mm<sup>2</sup>, cấp điện cho 46 hộ dân trong thôn Nà Slua và thôn Nà Nôm, xã Sơn Thành, huyện Na Rì, kiểm tra điện áp tại thời điểm lúc 08<sup>h</sup>00 ngày 11/07/2023 khu vực mà cử tri phản ánh là: 218V, đảm

bảo tiêu chuẩn vận hành.

Tuy nhiên, điện áp tại nhà các hộ sử dụng bị thấp vào giờ cao điểm vì cơ bản các hộ sử dụng điện đều sử dụng thiết bị điện trùng vào giờ cao điểm, trong khi đó dây sau công tơ từ hòm công tơ về đến nhà các hộ sử dụng quá dài (khoảng 200-250m), dẫn đến tổn hao điện áp từ công tơ về đến nhà hộ sử dụng điện.

Ngành điện sẽ thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, điều chỉnh nấc phân áp để đảm bảo cung cấp điện an toàn phục vụ nhân dân. Để sử dụng điện an toàn, hiệu quả và tiết kiệm điện, người dân nên tắt bớt các thiết bị điện không cần thiết, hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu thụ nhiều điện trong giờ cao điểm (từ 10<sup>h</sup>00-12<sup>h</sup>00 và từ 17<sup>h</sup>00-20<sup>h</sup>00 hàng ngày); không sử dụng nhiều đồ dùng điện cùng một lúc để tránh quá tải lưới điện đồng thời đề phòng các nguy cơ chập, chập gây cháy nổ...

Hiện nay, Công ty Điện lực Bắc Kạn chưa thể bố trí được kinh phí, nên chưa có nguồn để đầu tư cải tạo nâng cấp đường dây, Công ty Điện lực Bắc Kạn sẽ quan tâm xem xét đưa vào dự án trong thời gian sớm nhất khi có nguồn vốn Tổng Công ty cấp để triển khai thực hiện.

*(Công ty Điện lực Bắc Kạn trả lời cử tri tại Công văn số 1402/PCBK-TTBVPC ngày 14/7/2023)*

**1.2.** Tại khu vực thôn Pò Chẹt và một số thôn khác dọc Quốc lộ 3B có đường dây cáp quang đi qua trên đất của các hộ dân. Đề nghị di chuyển đường dây ra gần đường Quốc lộ (*phần đất hành lang*) để thuận lợi cho nhân dân làm nhà ở.

**Trả lời:**

Ngay sau khi nhận được ý kiến cử tri, VNPT Bắc Kạn và Viettel tỉnh Bắc Kạn đã giao đơn vị vận hành hệ thống cáp quang tiến hành khảo sát tại khu vực thôn Pò Chẹt và một số thôn khác dọc Quốc lộ 3B có đường dây cáp quang đi qua trên đất của các hộ dân để lên phương án và dự toán di chuyển hệ thống cáp quang ra phần đất hành lang giao thông. Thời gian dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2023.

*(Sở Thông tin và Truyền thông trả lời cử tri tại Công văn số 932/STTTT-CNTT-BCVT ngày 14/7/2023)*

**\* Các kiến nghị:**

**2. Cử tri Lương Văn Bình, Chủ tịch UB MTTQVN xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới** phản ánh: Hiện nay, thôn Khau Lôm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới chưa có điện, đề nghị xem xét đầu tư.

**3. Cử tri xã Bành Trạch, huyện Ba Bể** đề nghị cấp điện lưới quốc gia cho các thôn: Tổng Lâm, Bản Lấp, Nà Còi, xã Bành Trạch, huyện Ba Bể.

**Trả lời:**

- Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2020 được Bộ Công Thương phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3131/QĐ-BCT ngày 27/7/2016, theo đó Dự án có mục tiêu cấp điện khoảng 3.524 hộ dân với nhu cầu vốn đầu tư 363,4 tỷ đồng, quy mô đầu tư 251,279km đường dây trung áp, 220,761km đường dây hạ áp và 73 trạm biến áp,

nhưng đến hết năm 2020 chưa được Trung ương cấp vốn. Để tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã có Văn bản số 6103/UBND-TH ngày 14/10/2020 về nhu cầu vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương cho Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, theo đó tổng nhu cầu vốn là 442,1 tỷ đồng, trong đó nhu cầu vốn ngân sách trung ương 382 tỷ đồng, vốn đối ứng của tỉnh 60,1139 tỷ đồng; mặt khác Bộ Công Thương đã trình Chính phủ Quyết định chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công “Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021-2025” tại Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15/6/2021 (trong đó có tỉnh Bắc Kạn). Tuy nhiên, dự án trên chưa được Trung ương cấp vốn để triển khai thực hiện và dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Bắc Kạn đến nay đã hết giai đoạn thời gian thực hiện.

- Việc đầu tư điện lưới quốc gia cho các thôn: Tổng Lâm, Bản Lấp, Nà Còi thuộc xã Bành Trạch, huyện Ba Bể; thôn Khau Lôm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới để có điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới là cần thiết, do đó đề nghị UBND cấp xã, cấp huyện xem xét, ưu tiên nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để đầu tư xây dựng dự án cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện trên địa bàn các huyện.

*(Sở Công Thương trả lời cử tri tại Công văn số 1053/SCT-ATNL ngày 12/7/2023)*

**4. Cử tri Triệu Đình Đương, thôn Khau Cút, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn** phản ánh: Đường điện thôn Nà Pèn, Nà Rượt, xã Nông Thượng đoạn từ cột bê tông đến các hộ dân không đảm bảo an toàn, cử tri đã có ý kiến nhiều lần nhưng chưa được khắc phục. Đề nghị xem xét, giải quyết, khắc phục.

**Trả lời:**

Công ty đã chỉ đạo Điện lực Thành phố Bắc Kạn kiểm tra thực tế tại hiện trường và làm việc với cử tri Triệu Đình Đương, qua kiểm tra đường điện cử tri phản ánh là dây sau công tơ của các hộ sử dụng điện thuộc thôn Nà Pèn xã Nông Thượng, thành Phố Bắc Kạn, do các hộ sử dụng điện tự đầu tư kéo từ vị trí cột số: 2.2 ÷ 2.5 đường dây 0,4kV sau TBA Nông Thượng 4, khoảng cách từ hòm công tơ về đến các hộ dân khoảng 150m đến 250m, dây sau công tơ các hộ dân được treo lắp trên cột tre, cột gỗ kéo về các gia đình.

Hiện nay, ngành điện rất khó khăn về nguồn vốn, chưa có khả năng phát triển lưới điện đến gần những hộ dân nêu trên, đề nghị các hộ dân cải tạo, thay thế cột tre, gỗ mục nát, xây dựng và quản lý đường dây sau công tơ đảm bảo an toàn khi sử dụng. Ngành điện sẽ quan tâm xem xét để đưa vào dự án đầu tư xây dựng khi có điều kiện.

*(Công ty Điện lực Bắc Kạn trả lời cử tri tại Công văn số 1402/PCBK-TTBVPC ngày 14/7/2023)*

**5. Cử tri Triệu Thị Dậu, thôn Nà Cáy, xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông** phản ánh: Thôn Nà Cáy vẫn chưa có sóng điện thoại khiến người dân gặp rất nhiều



khó khăn về thông tin liên lạc. Đề nghị xây dựng trạm thông tin di động tại thôn Nà Cáy, giúp người dân nâng cao nhận thức, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Mặt khác, tại Báo cáo số 692/BC-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về kết quả trả lời kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ chín, HĐND tỉnh khóa X, UBND tỉnh đã trả lời kiến nghị của cử tri Hoàng Thị Huế, thôn Lũng Chuông, xã Cao Sơn về việc nâng cấp trạm tiếp sóng tại thôn Lũng Chuông, xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông, trong đó có nội dung: “*Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam cho chủ trương sẽ cân đối vốn xây dựng trạm thông tin di động tại thôn Lũng Chuông trong năm 2023*”. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chưa được thực hiện. Đề nghị xem xét, sớm xây dựng, nâng cấp trạm thông tin di động cho người dân thôn Lũng Chuông và thôn Nà Cáy, xã Cao Sơn.

**Trả lời:**

- Thôn Lũng Chuông xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông hiện tại đã có dịch vụ internet băng rộng cố định của VNPT với dân số của thôn là 14 hộ cách UBND xã 2,5km nhưng do đồi núi che chắn nên không có sóng di động. Vậy, cử tri tại thôn này có thể dùng Wifi internet băng rộng cố định để sử dụng dịch vụ viễn thông. VNPT Bắc Kạn đang xem xét ưu tiên những vùng trắng sóng và đông dân cư, đồng thời sẽ đưa vào kế hoạch phát triển trạm thông tin di động tại thôn Lũng Chuông xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông vào năm 2024.

- Thôn Nà Cáy xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông có cự ly cách xa UBND xã Cao Sơn là 16km, cự ly đường cáp quang dài, chi phí đầu tư rất cao, trong năm 2023 chưa thể thực hiện được, doanh nghiệp đã đưa vào kế hoạch giai đoạn 2023-2026 để trình Tập đoàn phê duyệt kinh phí đầu tư.

(Sở Thông tin và Truyền thông trả lời cử tri tại Công văn số 932/STTTT-CNTT-BCVT ngày 14/7/2023)

**6. Cử tri Triệu Trung Kiên, Chủ tịch UBND xã Quân Hà, huyện Bạch Thông** phản ánh: Hiện nay, trên các cột điện kéo điện vào các thôn trên địa bàn xã có rất nhiều hệ thống dây viễn thông mắc trên cột điện mà không sử dụng đến, gây mất mỹ quan khu dân cư. Đề nghị có biện pháp xử lý đảm bảo mỹ quan khu dân cư.

**Trả lời:**

Ngày 10/4/2023, UBND xã Quân Hà, huyện Bạch Thông có Công văn số 68/CV-UBND đề nghị khắc phục đường dây cáp viễn thông gửi Trung tâm viễn thông Bạch Thông, sau khi nhận được văn bản Trung tâm viễn thông Bạch Thông đã tiến hành thu hồi và làm gọn phần cáp thuộc VNPT Bắc Kạn quản lý.

Đối với hệ thống cáp quang của Viettel tỉnh Bắc Kạn, đơn vị đã tiến hành kiểm tra, rà soát và thu hồi đối với hệ thống dây cáp không còn sử dụng và bó gọn hệ thống cáp quang đang sử dụng.

(Sở Thông tin và Truyền thông trả lời cử tri tại Công văn số 932/STTTT-CNTT-BCVT ngày 14/7/2023)

**7. Cử tri Bàn Văn Đức, Chủ tịch UB MTTQVN xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn** đề nghị xây dựng trạm tiếp sóng điện thoại cho các thôn: Khuổi Đầy,

Bản Pèò, Vằng Doọc tại xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn.

**Trả lời:**

Hiện tại trên địa bàn 3 thôn Khuổi Dẫy, Bản Pèò và Vằng Doọc thuộc xã Bình Trung huyện Chợ Đồn, Viettel tỉnh Bắc Kạn đã triển khai xây dựng và lắp đặt 01 trạm thu/phát sóng thông tin di động công nghệ 2G/3G/4G.

(Sở Thông tin và Truyền thông trả lời cử tri tại Công văn số 932/STTTT-CNTT-BCVT ngày 14/7/2023)

**VII. LĨNH VỰC Y TẾ**

**1. Cử tri Âu Đình Lũy, Chủ tịch UB MTTQVN xã Hòa Mục, huyện Chợ Mới** phản ánh: Việc khám bệnh ở Trạm y tế xã, Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh vào ngày Thứ 7 và Chủ nhật không được thanh toán bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, các bệnh viện, phòng khám tư trên địa bàn tỉnh lại được thanh toán. Đề nghị đi khám bệnh vào ngày Thứ 7 và Chủ nhật ở Trạm y tế, Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh ngày Thứ 7 và Chủ nhật được thanh toán thẻ BHYT.

**Trả lời:**

Quy định thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT vào ngày nghỉ, ngày lễ nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người có thẻ bảo hiểm Y tế (BHYT) đến khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế vào ngày nghỉ, ngày lễ vẫn được quỹ BHYT thanh toán trong phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế đã được Chính phủ quy định tại khoản 10, Điều 27 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế như sau: ***Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT vào ngày nghỉ, ngày lễ: (a) Người có thẻ BHYT đến khám bệnh, chữa bệnh được quỹ BHYT thanh toán trong phạm vi được hưởng và mức hưởng BHYT. (b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm bảo đảm về nhân lực, điều kiện chuyên môn, công khai những khoản chi phí mà người bệnh phải chi trả ngoài phạm vi được hưởng và mức hưởng BHYT và phải thông báo trước cho người bệnh.***

Trong thời gian vừa qua, nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe của người dân trên địa bàn có xu hướng gia tăng; để tạo điều kiện cho nhiều đối tượng tham gia BHYT được chăm sóc sức khỏe như người lao động làm việc theo ca, giờ hành chính, học sinh, sinh viên... mà quyền lợi khám, chữa bệnh (KCB) vẫn được đảm bảo như khi đi KCB vào các ngày làm việc trong tuần theo đúng quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ; Sở Y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh và đại diện một số cơ sở khám, chữa bệnh BHYT đã tổ chức cuộc họp ngày 23/02/2023 và thống nhất chỉ đạo các cơ sở KCB BHYT đã xây dựng phương án (về bố trí nhân lực, điều kiện chuyên môn) đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và các văn bản liên quan, hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan BHXH tỉnh thẩm định; nếu đủ điều kiện cơ quan BHXH tỉnh sẽ tổ chức ký phụ lục hợp đồng KCB BHYT theo quy định.

Sở Y tế cũng đã ban hành Công văn số 596/SYT-NVYD ngày 28/02/2023 chỉ

đạo các cơ sở KCB BHYT nghiên cứu và tổ chức thực hiện KCB BHYT vào ngày nghỉ, ngày lễ; theo đó, tính đến ngày 10/7/2023, trên địa bàn toàn tỉnh có 03/116 cơ sở đủ điều kiện KCB bảo hiểm y tế vào ngày nghỉ và ngày lễ gồm 02 Phòng khám đa khoa ngoài công lập (*Phòng khám đa khoa Việt Đức, Phòng khám đa khoa quốc tế Việt Pháp*) và 01 cơ sở khám, chữa bệnh công lập (*Trung tâm Y tế thành phố Bắc Kạn*).

Hiện nay, Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới cũng đã xây dựng kế hoạch KCB BHYT vào ngày nghỉ, ngày lễ; đang hoàn thiện hồ sơ và phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh để thẩm định hồ sơ và tổ chức ký phụ lục hợp đồng KCB BHYT theo quy định và dự kiến ký phụ lục Hợp đồng thực hiện KCB BHYT ngày nghỉ, ngày lễ trong quý IV/2023.

Tuy nhiên, đối với các cơ sở KCB công lập (Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế cấp xã ) gặp khó khăn trong triển khai khám BHYT ngày nghỉ, ngày lễ là vấn đề nhân lực, mức tiền viện phí và chuyển tuyến người bệnh.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Sở Y tế sẽ tiếp tục ban hành văn bản chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về BHYT và khám bệnh, chữa bệnh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và tiếp tục nghiên cứu quy định của pháp luật để tổ chức xây dựng phương án triển khai khám bệnh, chữa bệnh BHYT vào ngày nghỉ, ngày lễ nhằm đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia BHYT.

Đồng thời, để có thêm nhiều cơ sở y tế tổ chức khám BHYT ngày lễ, ngày nghỉ, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người tham gia BHYT, Sở Y tế sẽ tham mưu, kiến nghị với Bộ Y tế có hướng dẫn về mức trần giá viện phí đối với KCB ngày nghỉ và vấn đề bố trí nhân lực, khoa, phòng triển khai để bảo đảm sự đồng bộ và chất lượng KCB ngày nghỉ như ngày thường. Từ đó, các cơ sở KCB có cơ sở thực hiện thống nhất và người bệnh hiểu quy định và quyền lợi khi đi KCB BHYT.

*(Sở Y tế trả lời cử tri tại Công văn số 2226/SYT-NVYD ngày 12/7/2023)*

**2. Cử tri Xương Văn Quang, thôn Nà Choong, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn** đề nghị quan tâm đầu tư máy móc, thiết bị y tế và nâng cao công tác khám, chữa bệnh ở cơ sở nhất là các Trạm Y tế xã đạt tiêu chuẩn quốc gia.

**Trả lời:**

Với phương châm xây dựng một hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả nhằm cung ứng các dịch vụ y tế ngay tại tuyến cơ sở..., thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 22/01/2002 của Ban chấp hành Trung ương về việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở và các văn bản chỉ đạo có liên quan,.. trong thời gian qua, ngành y tế đã thường xuyên chủ động phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu cho Cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành nhiều Chương trình/kế hoạch, văn bản hướng dẫn nhằm cụ thể hóa Chỉ thị nêu trên. Đồng thời, ưu tiên kêu gọi và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và mua sắm bổ sung trang thiết bị cho mạng lưới y tế tuyến xã,.. Do

vậy đến nay mạng lưới y tế tuyến cơ sở của tỉnh Bắc Kạn đã cơ bản hoàn thiện và đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế xã hiện nay Sở Y tế đang tập trung triển khai Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Bắc Kạn từ nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới và phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh triển khai Dự án đầu tư xây dựng 04 Trạm Y tế xã, Nguồn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội... Như vậy theo lộ trình đến năm 2024 (kết thúc dự án) trên địa bàn tỉnh sẽ được đầu tư mới và cải tạo sửa chữa, nâng cấp 41 Trạm Y tế xã và mua sắm bổ sung 82 danh mục trang thiết bị để cấp cho tất cả các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (hiện chưa đảm bảo đủ tiêu chuẩn định mức theo quy định). Bên cạnh đó tổ chức mở các lớp đào tạo, tập huấn về nâng cao năng lực quản lý trạm y tế; Quản lý và điều trị các bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế cho đội ngũ viên chức của các Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Sở Y tế sẽ chủ động phối hợp với các sở, ngành và địa phương tiếp tục tổ chức rà soát đánh giá nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng và mua sắm bổ sung trang thiết bị để làm cơ sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục kêu gọi các chương trình/dự án đầu tư hoặc cấp bổ sung kinh phí đảm bảo cho hoạt động cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các Trạm Y tế khác hiện đang có nhu cầu cải tạo sửa chữa và nâng cấp.

*(Sở Y tế trả lời cử tri tại Công văn số 2268/SYT-KHTC ngày 17/7/2023)*

## VIII. LĨNH VỰC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

**1. Cử tri Lục Văn Tuân, Bí thư Đảng ủy xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể** có 03 kiến nghị phản ánh:

**1.1.** Hiện nay, việc thẩm định giá mua vật tư phục vụ việc triển khai chương trình mục tiêu quốc gia phần thẩm quyền của UBND xã quy định cán bộ thẩm định phải có trình độ đại học, trên đại học và phải có chứng chỉ thẩm định. Tuy nhiên, thực trạng cán bộ không có chứng chỉ thẩm định nên vướng mắc trong việc thực hiện. Đề nghị xem xét có hướng giải quyết.

### **Trả lời:**

Tại khoản 2, Điều 24 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá quy định: “2. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định giá tài sản có trách nhiệm tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan có văn bản yêu cầu thẩm định giá; trường hợp cần thiết thì thành lập Hội đồng thẩm định giá theo quy định tại Điều 45 của Luật Giá, Điều 28 của Nghị định này và pháp luật có liên quan”.

Theo đó, UBND cấp xã tổ chức mua sắm tài sản, vật tư, hàng hóa,... (bao gồm cả mua sắm tài sản, vật tư, hàng hóa để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia), có thể tự thẩm định trong trường hợp mua sắm tài sản, vật tư, hàng hóa có đầy đủ thông tin về giá theo quy định hiện hành; trường hợp thông tin về giá không đảm bảo để tự thẩm định, UBND xã có quyền thuê doanh nghiệp thẩm định

giá để thực hiện theo quy định tại khoản 8, Điều 3 Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với trường hợp tự thẩm định giá (*khi có đầy đủ thông tin về giá tài sản, vật tư, hàng hóa, ... cần mua sắm*) hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá, thì UBND xã không cần phải đảm bảo theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 4 Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh “*Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 28 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ: Phải có ít nhất một thành viên đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính hoặc đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá*”.

Trường hợp UBND xã thấy cần thiết phải thành lập Hội đồng thẩm định giá (*khi mua sắm tài sản, hàng hóa, vật tư có tính chất phức tạp, có khối lượng, giá trị lớn, ... thì thành lập Hội đồng thẩm định giá*), Hội đồng thẩm định giá phải đảm bảo theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 4 Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh đã nêu trên.

Nếu UBND xã thành lập Hội đồng thẩm định giá mà cán bộ, công chức không đủ điều kiện quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 4 Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND, thì UBND xã có thể đề xuất cơ quan tài chính cấp trên (*phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện*) cử công chức có chuyên ngành thẩm định giá hoặc đã có Chứng chỉ thẩm định giá tham gia Hội đồng để thực hiện việc thẩm định giá theo quy định.

Để đảm bảo quy định về thành viên của Hội đồng thẩm định giá, từ đầu năm 2023, đến nay Sở Tài chính đã phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá - Cục Quản lý giá, Bộ Tài chính tổ chức 04 lớp “*Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá*” cho học viên là các cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo đó đã có 524 học viên là cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, xã tham dự và đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định.

Trong thời gian tới, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức nghiệp vụ thẩm định giá để cấp chứng chỉ, đề nghị chủ động rà soát, báo cáo nhu cầu về Sở Tài chính để Sở Tài chính tổng hợp, có ý kiến với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá cho tỉnh.

(*Sở Tài chính trả lời cử tri tại Công văn số 1554/STC-QLCS, G&TCDN ngày 18/7/2023*)

**1.2.** Việc kê khai nộp thuế các công trình xây dựng cơ bản có tính thuế khi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đối với đối tượng là các tổ trưởng cộng đồng: Việc mua vật liệu đã nộp thuế 10%; còn thuế thu nhập doanh nghiệp do cộng đồng thực hiện sao phải nộp thuế, mặt khác văn bản hướng dẫn lập dự toán không có khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nên hiện nay vẫn còn vướng mắc,

chưa giải ngân được. Đề nghị có hướng dẫn cụ thể để cơ sở có căn cứ triển khai.

**Trả lời:**

**\* Phạm vi, đối tượng áp dụng:**

Căn cứ Điều 1; khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; “*Người nộp thuế bao gồm: a) Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế; b) Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước; c) Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế*” ...

**\* Căn cứ xác định đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân:**

- Luật thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013; tại: “*Điều 2 Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng; Điều 3 Đối tượng chịu thuế là hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này; Điều 4 Người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là người nhập khẩu)*”

- Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 quy định tại Khoản 1 Điều 2 “*Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp).....*”

- Luật thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012; Tại khoản 1 Điều 2 quy định: “*Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam*” ....

**\* Phương pháp tính thuế:**

- Tại khoản 1 Điều 3 và Điều 8 Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp quy định:

“*Điều 3. Thu nhập chịu thuế*

1. *Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này.*

2. *Thu nhập khác bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; thu nhập từ chuyển nhượng, cho thuê, thanh lý tài sản; thu nhập từ lãi tiền gửi, cho vay vốn, bán ngoại tệ; hoàn nhập các khoản dự phòng; thu khoản nợ khó đòi đã xoá nay đòi được; thu khoản nợ phải trả không xác định được chủ; khoản thu nhập từ kinh*

*doanh của những năm trước bị bỏ sót và các khoản thu nhập khác, kể cả thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở ngoài Việt Nam.”*

#### Điều 8. Doanh thu

*Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ, trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng. Doanh thu được tính bằng đồng Việt Nam; trường hợp có doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh doanh thu bằng ngoại tệ.”*

- Tại khoản 12 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 18/12/2013 của Bộ Tài chính: *“Trường hợp có sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đóng góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo mà nguồn vốn khác không vượt quá 50% tổng số nguồn vốn sử dụng cho công trình thì đối tượng không chịu thuế là toàn bộ giá trị công trình.*

*Trường hợp có sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đóng góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo mà nguồn vốn khác vượt quá 50% tổng số nguồn vốn sử dụng cho công trình thì toàn bộ giá trị công trình thuộc đối tượng chịu thuế GTGT” ...*

- Tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định: *“Thu nhập từ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật như: sản xuất, kinh doanh hàng hóa; xây dựng; vận tải; kinh doanh ăn uống; kinh doanh dịch vụ, kể cả dịch vụ cho thuê nhà, quyền sử dụng đất, mặt nước, tài sản khác” ...*

- Tại Điều 6 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về phương pháp tính thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh; Điều 10 Thông tư số 40/2021/TT-BTC quy định về căn cứ tính thuế; căn cứ tỷ lệ tính thuế trên doanh thu gồm tỷ lệ thuế GTGT và tỷ lệ thuế TNCN áp dụng chi tiết đối với từng lĩnh vực ngành nghề theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư như sau:

*“Căn cứ tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu.*

#### 1. Doanh thu tính thuế

*Doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNCN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là doanh thu bao gồm thuế (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền; các khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội, phí thu thêm được hưởng theo quy định; các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác (chỉ tính vào doanh thu tính thuế TNCN); doanh thu khác mà hộ kinh doanh, cá nhân kinh*

doanh được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

## 2. Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu

a) Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu gồm tỷ lệ thuế GTGT và tỷ lệ thuế TNCN áp dụng chi tiết đối với từng lĩnh vực, ngành nghề theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động nhiều lĩnh vực, ngành nghề thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện khai và tính thuế theo tỷ lệ thuế tính trên doanh thu áp dụng đối với từng lĩnh vực, ngành nghề. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề hoặc xác định không phù hợp với thực tế kinh doanh thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

## 3. Xác định số thuế phải nộp

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế GTGT} \\ \text{phải nộp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu tính} \\ \text{thuế GTGT} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ thuế} \\ \text{GTGT} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế TNCN} \\ \text{phải nộp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu tính} \\ \text{thuế TNCN} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ thuế} \\ \text{TNCN} \end{array}$$

Trong đó:

- Doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNCN theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này.

- Tỷ lệ thuế GTGT và tỷ lệ thuế TNCN theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.

Căn cứ quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp các công trình xây dựng, công trình giao thông nông thôn được duy tu, sửa chữa, xây dựng bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân (bao gồm cả vốn đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân), vốn viện trợ nhân đạo, nếu nguồn vốn khác ngoài vốn đóng góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo vượt quá 50% tổng số vốn sử dụng cho công trình thì toàn bộ công trình thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Đối với phần khối lượng do dân tự làm (đóng góp bằng nhân công) được lập dự toán riêng, không được chủ đầu tư thanh toán phần thuế giá trị gia tăng thì không tính thuế giá trị gia tăng đầu ra đối với phần giá trị khối lượng do dân tự làm (đóng góp bằng nhân công). Về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân: Không phải kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân đối với phần giá trị tương ứng với khối lượng công việc do dân tự làm (đóng góp bằng nhân công) mà chủ đầu tư không thanh toán phần giá trị công trình này. Đề nghị cử tri Lục Văn Tuấn căn cứ các quy định đã được trích dẫn nêu trên để thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

(Cục Thuế tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 1203/CTBCA-NVDTPC ngày 19/7/2023)

**1.3.** Về vướng mắc trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Mục hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào



vùng cao xã không triển khai được do toàn bộ đất nằm trong Vườn Quốc gia Ba Bể. Đề nghị xem xét hướng dẫn vướng mắc nêu trên.

**Trả lời:**

Tại Điều 5, Điều 9 Thông tư số 02/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định nội dung **hỗ trợ trực tiếp** đất ở, đất sản xuất thuộc Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phải căn cứ vào quỹ đất của địa phương để làm cơ sở giao đất. Đối với diện tích đất nằm trong Vườn Quốc gia Ba Bể hiện đang thuộc quyền quản lý của Ban Quản lý vườn quốc gia Ba Bể, không thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương. Vậy diện tích đất nằm trong Vườn Quốc gia Ba Bể sẽ không đủ điều kiện để thực hiện nội dung hỗ trợ trực tiếp đất ở, đất sản xuất.

*(Ban Dân tộc tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 690/BDT-CSĐT ngày 20/7/2023)*

**2. Cử tri Nguyễn Thị Giang, cán bộ Nông lâm xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể** phản ánh: Dự án sản xuất cộng đồng thuộc tiểu dự án 1, dự án 3 chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Dự án đã được phê duyệt ngày 23/12/2022 và đã được phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định giá. Tuy nhiên, đến ngày 29/5/2023 mới được phân bổ kinh phí. Theo quy định, năm 2022 phòng Tài chính - Kế hoạch đã ban hành Công văn số 882/CV-TCKH ngày 12/12/2022 về việc thẩm định giá đối với xã Nam Mẫu. Nhưng hiện nay, căn cứ Văn bản số 7587/UBND-NNTNMT ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 16/9/2022, tại mục 1, Cung cấp thông tin về giá, Phần a có nêu thông tin về giá do cơ quan tài chính, chủ đầu tư cung cấp có thời hạn sử dụng trong 90 ngày (*tính từ ngày cung cấp thông tin về giá*) sau 90 ngày nếu việc mua sắm hàng hóa chưa hoàn thành đơn vị chủ trì liên kết, cộng đồng dân cư hoặc UBND xã lập trình lại trình tự như trên. Như vậy, nếu thực hiện dự án thì sẽ phải trình lại dự toán chi tiết và 03 báo giá của 03 nhà cung cấp giá tại thời điểm hoặc UBND xã sẽ tự thẩm định nhưng tại Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 quy định về một số nội dung về thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định Hội đồng thẩm định giá phải có ít nhất 01 thành viên đã qua đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định theo quy định của Bộ Tài chính hoặc có bằng tốt nghiệp đại học, hoặc sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá; có thời gian công tác thực tế theo chuyên ngành đào tạo từ 36 tháng trở lên, có thể thẩm định viên do Bộ Tài chính cấp. Vì vậy, UBND xã sẽ phải thuê công ty có năng lực về thẩm định giá nhưng do dự án đã được thẩm định 01 lần (*đã được chi một lần về thẩm định giá*) thì UBND xã còn được chi thêm 01 nần nữa để thuê thẩm định hay không.

**Trả lời:**

Trường hợp chứng thư đã hết hiệu lực, UBND xã Nam Mẫu (cơ quan được giao nguồn kinh phí) phải thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá theo phân cấp tại khoản 5, Điều 3, Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND để làm cơ sở triển khai các

bước tiếp theo, cụ thể:

- UBND xã Nam Mẫu tiến hành khảo sát thu thập thông tin về giá để phục vụ thẩm định trong quá trình phân tích đơn vị có thể so sánh tham khảo thêm với giá trong Chứng thư (chứng thư đã quá 90 ngày) để xem xét, quyết định mức giá và chịu trách nhiệm về mức giá do mình xác định.

- Trong trường hợp đơn vị không đủ điều kiện để thẩm định giá thì có thể thuê doanh nghiệp thẩm định giá thêm một lần nữa trước khi quyết định theo quy định hiện hành. Các chi phí liên quan đến việc cung cấp thông tin về giá đối với lần này đơn vị sử dụng ngân sách địa phương theo phân cấp để thanh toán theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị UBND xã Nam Mẫu phản ánh về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ba Bể (là cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp) hoặc về Sở Tài chính để được trao đổi, hướng dẫn thực hiện theo quy định.

*(Sở Tài chính trả lời cử tri tại Công văn số 1549/STC-QLNS ngày 18/7/2023)*

**3. Cử tri Nguyễn Ngọc Cương, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Na Rì** phản ánh: Năm 2023, huyện Na Rì cần tập trung thực hiện nông thôn mới tại 06 xã (*trong đó, xã Côn Minh, Trần Phú kế hoạch năm 2022 không đạt; xã Văn Lang, Liêm Thủy kế hoạch năm 2023; xã Cường Lợi kế hoạch nông thôn mới nâng cao năm 2023; xã Kim Lư duy trì nông thôn mới nâng cao và kế hoạch nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024*). Tuy nhiên, theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023, huyện Na Rì mới chỉ được giao kế hoạch vốn là 900 triệu đồng (*trong 11 tỷ của giai đoạn 2025*). Về kế hoạch vốn đầu tư phát triển bổ sung thực hiện Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh Bắc Kạn là 56.310 triệu đồng, nhưng cả giai đoạn 2023-2025, huyện Na Rì chỉ được dự kiến phân bổ 303,58 triệu đồng cho xã Cường Lợi (*là xã thực hiện nông thôn mới nâng cao năm 2023*). Để đạt được các mục tiêu, kế hoạch đề ra trong năm 2023, UBND huyện đề nghị quan tâm, ưu tiên cân đối, bố trí bổ sung thêm 20 tỷ đồng để hỗ trợ thực hiện xã Nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao của kế hoạch năm 2023 (*hỗ trợ tiêu chí giao thông, thủy lợi, trường học, nhà văn hoá... tại 06 xã: Côn Minh, Trần Phú, Văn Lang, Liêm Thủy, Cường Lợi, Kim Lư đã có danh mục*).

**Trả lời:**

Căn cứ nguyên tắc, nội dung phân bổ vốn quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022, Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan, cũng như căn cứ trên cơ sở nhu cầu đề xuất của các huyện, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho các địa phương ngay từ dự toán đầu năm, trong đó đã phân bổ 100% nguồn vốn trung ương hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng đảm bảo quy định tối thiểu bằng

5% nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2023 của địa phương.

Đối với huyện Na Rì theo báo cáo tại thời điểm xây dựng dự toán thì nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của huyện năm 2023 là: 4.526 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư: 2.003 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 2.523 triệu đồng), số kinh phí đã được bố trí là 2.833 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư: 2.003 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 830 triệu đồng), như vậy số kinh phí được bố trí đã cơ bản đáp ứng theo nhu cầu của huyện trong năm 2023.

Đối với đề nghị của cử tri về việc bổ sung thêm nguồn vốn 20 tỷ đồng (vốn đầu tư) để thực hiện các tiêu chí giao thông, thủy lợi, trường học,... tại các xã. Hiện nay, kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương đã được tinh phân bổ hết cho các nhiệm vụ, dự án theo nguyên tắc, tiêu chí ưu tiên của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Trung ương (ưu tiên bố trí hết kế hoạch vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023), do đó năm 2023 không còn kinh phí để bổ sung kế hoạch vốn cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu tỉnh bố trí kế hoạch vốn còn lại cho các địa phương trong 2 năm 2024, 2025 đảm bảo đúng theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 được giao.

*(Sở Tài chính trả lời cử tri tại Công văn số 1556/STC-QLNS ngày 18/7/2023)*

## **IX. CÁC LĨNH VỰC KHÁC**

**1. Cử tri Triệu Văn Phòng, Trưởng ban Công tác MT thôn Bản Ó, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn** đề nghị đưa vào khai thác điểm du lịch Động hang Nghiến trên địa bàn xã Xuân Lạc.

### **Trả lời:**

Đối với nội dung này, ngày 26/6/2023 tại Thông báo số 1514/UBND-VP của UBND huyện Chợ Đồn về việc thực hiện nhiệm vụ tại Thông báo kết luận giao ban cuộc họp lãnh đạo UBND huyện tháng 6 năm 2023; UBND huyện giao cho phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với UBND xã Xuân Lạc khảo sát hang Nghiến, xã Xuân Lạc; đề xuất phương án bảo tồn, phát huy, phát triển du lịch hang Nghiến báo cáo UBND huyện trước ngày 15/7/2023.

Ngày 02/7/2023, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao phối hợp với Đảng ủy, UBND, các ban ngành, đoàn thể của xã đã tổ chức khảo sát hang Nghiến tại thôn Bản Ó, xã Xuân Lạc. Qua khảo sát, đoàn công tác nhận thấy, hang rất rộng, có nhiều điểm rất đẹp cần được bảo vệ, giữ gìn để báo cáo cơ quan chuyên môn (*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan cấp trên*) nghiên cứu lập hồ sơ kiểm kê, đưa vào danh sách bảo tồn, dự kiến kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định đầu tư để khai thác phát triển du lịch tại địa phương. Trước mắt đề nghị UBND xã Xuân Lạc làm tốt công tác tuyên truyền, cấm biển nguy hiểm, hạn chế không cho người dân tự do vào hang Nghiến, đập phá các nhũ đá tự nhiên làm mất cảnh quan của thiên nhiên tạo hóa đã ban tặng...; đồng thời, giao Phòng Văn hóa và Thông tin lập báo cáo cấp trình có thẩm

quyền xem xét chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

*(UBND huyện Chợ Đồn trả lời cử tri tại Công văn số 1787/UBND-VP ngày 17/7/2023)*

**2. Cử tri Liêu Trọng Thế, Phó Bí thư Đảng ủy xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn** đề nghị quan tâm xây dựng điểm du lịch cộng đồng tại thôn Nà Dạ và thôn Nà Bản, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, trong đó quan tâm xây dựng nhà truyền thống trưng bày, giới thiệu về văn hóa của đồng bào dân tộc Dao và dân tộc Mông nhằm mục đích phát triển du lịch.

**Trả lời:**

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định một số nội dung hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm phát triển “Điểm du lịch cộng đồng” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023-2026 nhưng do phạm vi nghiên cứu là thí điểm nên chưa đề xuất 02 thôn Nà Dạ và thôn Nà Bản, xã Xuân Lạc.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang thực hiện Tiểu Dự án 10 - Dự án 6 Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Theo kế hoạch vốn được Trung ương giao giai đoạn I từ năm 2021 - 2025 và đối tượng thụ hưởng, nội dung hỗ trợ thì giai đoạn này chưa có danh điểm tại thôn Nà Dạ và thôn Nà Bản, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn.

Ngoài ra, theo Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn (khóa XII) về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 xác định mục tiêu “Phấn đấu đến năm 2025, mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 điểm, khu du lịch được công nhận.” Vậy xã Xuân Lạc cũng có thể đề nghị UBND huyện Chợ Đồn đưa thôn Nà Dạ và thôn Nà Bản vào danh mục đầu tư của huyện.

Trong thời gian tới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ phối hợp với UBND huyện Chợ Đồn trong triển khai nhiệm vụ này.

*(Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lời cử tri tại Công văn số 932/SVHTTDL-QLDS&DS ngày 14/7/2023 và Công văn số 1787/UBND-VP ngày 17/7/2023 của UBND huyện Chợ Đồn)*

**3. Cử tri Trần Ngọc Thành, thôn Bản Lạp, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn** đề nghị thông tin đến cử tri được biết về:

**3.1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Kạn hiện nay; số lượng doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh, trong đó có bao nhiêu doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

**Trả lời:**

- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển với tốc độ tăng trưởng 6 tháng đầu năm ước đạt 5,66%.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023 cả tỉnh có 60 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 1.350 tỷ đồng (tăng 14 doanh nghiệp và 780 tỷ vốn đăng ký so với cùng kỳ). Tổng số doanh nghiệp đến thời điểm hiện tại là khoảng 1.200 doanh nghiệp (đây cơ bản đều là doanh nghiệp nhỏ và vừa).

*(Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cử tri tại Công văn số 1284/SKHĐT-TH ngày 14/7/2023)*

**3.2.** Đối với công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh, đề nghị cho biết đến thời điểm hiện tại đã phát hiện, điều tra, xử lý được bao nhiêu vụ việc.

**Trả lời:**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các vụ án tham nhũng được các cơ quan tố tụng trên địa bàn tỉnh xem xét, giải quyết có 05 vụ án/14 bị can, trong đó: 04 vụ kỳ trước chuyển sang (*Vụ Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ xảy ra tại Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Ngân Sơn; Tham ô tài sản xảy ra tại Trường phổ thông dân tộc bán trú xã Cổ Linh; Đưa và nhận hối lộ xảy ra tại huyện Chợ Mới; Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Sở Giáo dục và Đào tạo*); 01 vụ tiếp nhận mới (*Nhận hối lộ xảy ra tại Trung tâm đăng kiểm tỉnh*). Hiện nay, đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 02 vụ/05 bị can. Hiện đang điều tra 03 vụ/09 bị can.

*(Thanh tra tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 652/TTrT-PCTN ngày 05/7/2023)*

**4. Cử tri Ma Văn Thắng, Trưởng Công an xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn** đề nghị đầu tư mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn để đáp ứng nhu cầu tiếp nhận người cai nghiện tập trung trên địa bàn tỉnh.

**Trả lời:**

Điều kiện cơ sở vật chất của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn hiện nay chưa đáp ứng theo đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định về điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Hiện nay, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn mới chỉ có 17 biên chế, chiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 29/2022/TT-BLĐT BXH ngày 28/12/2022 của Bộ Lao động - TB&XH quy định quy mô tiếp nhận người cai nghiện ma túy của cơ sở, đảm bảo nguyên tắc 01 người quản lý, tư vấn, giáo dục, điều trị, dạy nghề cho tối đa 07 người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy. Nếu quy chiếu theo định mức thì Cơ sở quản lý tối đa cho 119 người cai nghiện. Nhưng trên thực tế đơn vị thường xuyên phải quản lý và chữa trị cho từ 150-160 người cai nghiện, vượt quá định mức biên chế được giao từ 31-41 người cai nghiện. Trong khi, thực tế số người nghiện ma túy và nhu cầu cai nghiện tự nguyện của người nghiện ma túy tại cộng đồng vẫn còn lớn, vượt quá khả năng tiếp nhận của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

Năm 2022, lãnh đạo tỉnh Bắc Kạn đã có buổi làm việc với Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH, tại buổi làm việc có đề xuất Bộ hỗ trợ nâng cấp, mở rộng Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn với quy mô từ 150 người/năm hiện nay lên 300

người/năm. Ngày 22/6/2023, Bộ Lao động - TBXH đã có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất hỗ trợ đầu tư công trung hạn đối với các lĩnh vực của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó đề xuất hỗ trợ 50 tỷ đồng từ vốn ngân sách trung ương cho Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, cho đến nay Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn chưa được phân bổ kinh phí để nâng cấp, mở rộng quy mô. Vấn đề này, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục đề nghị Bộ xem xét, hỗ trợ.

*(Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời cử tri tại Công văn số 1639/LDTBXH-VP ngày 18/7/2023)*

**5. Cử tri Nguyễn Thị Ty, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới** phản ánh: Vừa qua tại khu vực Đền Thắm do mưa nhiều, đất đá lở gây nguy hiểm cho người đến thăm quan đền và tham gia giao thông khu vực trên. Đề nghị xem xét có hướng xử lý, khắc phục.

**Trả lời:**

Đêm 19 rạng sáng ngày 20/6/2023, tại khu vực Đền Thắm do mưa nhiều, đất đá sạt lở xuống đường Chợ Mới - Quảng Chu gây ách tắc giao thông. Sau khi nhận được phản ánh của nhân dân, UBND huyện Chợ Mới đã chỉ đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng phối hợp với UBND thị trấn Đồng Tâm thuê máy đào xử lý đảm bảo giao thông; đồng thời đặt biển cảnh báo nguy hiểm khu vực này. Đơn vị đã thực hiện xong trong ngày 20/6.

*(UBND huyện Chợ Mới trả lời cử tri tại Báo cáo số 344/BC-UBND ngày 18/7/2023)*

**6. Cử tri La Thị Cúc, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới** phản ánh: Panô tại khu vực cầu ô gà huyện Chợ Mới bị rách, hỏng đề nghị thay thế để đáp ứng mỹ quan đô thị.

**Trả lời:**

- Panô tuyên truyền tấm lớn (*biển chào tỉnh Bắc Kạn*) nằm trên tuyến Quốc lộ 3 thuộc địa bàn huyện Chợ Mới (*tại đầu cầu Ô gà, thị trấn Đồng Tâm*) do ảnh hưởng của thời tiết, mưa gió bị rách, hỏng, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

- Để phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của tỉnh tại Panô trên, UBND huyện Chợ Mới đã ban hành Văn bản số 1478/UBND-VHTT ngày 14/6/2023 gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh xem xét sửa chữa để phục vụ công tác tuyên truyền cổ động trực quan do Panô tuyên truyền tấm lớn trên thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn quản lý.

Trong năm 2023, việc thay bạt bảng tuyên truyền trực quan tấm lớn tại thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới chưa được cấp kinh phí. Tuy nhiên, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã có văn bản phối hợp với đơn vị Viettel Bắc Kạn- Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội thực hiện quảng cáo trên bảng tuyên truyền trực quan tấm lớn tại thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới (*Văn bản số 830/SVHTTDL-QLDL&DS ngày 27/6/2023*). Hiện nay, Viettel Bắc Kạn đang phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiến hành khảo sát và thực hiện các thủ

tục liên quan để triển khai thay bạt bằng tuyên truyền theo quy định, đáp ứng mỹ quan đô thị.

*(Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lời cử tri tại Công văn số 932/SVHTTDL-QLDS&DS ngày 14/7/2023 và Báo cáo số 344/BC-UBND ngày 18/7/2023 của UBND huyện Chợ Mới)*

**7. Cử tri Ma Thị Yên, thôn Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm** phản ánh: Vừa qua gia đình cải tạo chuồng trại chăn nuôi sát với đường 258B đã bị Hạt quản lý đường bộ lập biên bản vi phạm hành lang giao thông. Tuy nhiên, khu chuồng trại gia đình đã có trước khi khởi công tuyến đường năm 2002. Đề nghị xem xét lại việc lập biên bản nêu trên.

**Trả lời:**

- Tháng 6 năm 2022, Thanh tra Sở Giao thông vận tải Bắc Kạn nhận được Biên bản xác nhận hành vi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ số 79BB/QLXDGT ngày 10/6/2022 của Hạt QLDB7 - Công ty CPQL&XDGT Bắc Kạn lập đối với bà Ma Thị Yên, địa chỉ: Thôn Nà Tậu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm với nội dung: Đang dựng cột làm kho trong rãnh dọc của đường bộ, cách mép đường nhựa 0,5m, chiều dài theo đường 8m tại Km43+470 ĐT.258B, đã yêu cầu bà Ma Thị Yên dỡ bỏ công trình trên, trả lại rãnh dọc như hiện trạng ban đầu.

- Ngày 05/7/2022, Thanh tra Sở Giao thông vận tải Bắc Kạn đã phối hợp với UBND xã Công Bằng, Hạt QLDB7 - Công ty CPQL&XDGT Bắc Kạn kiểm tra thực tế vị trí vi phạm trên, kết quả kiểm tra: Hộ gia đình bà Ma Thị Yên đã dựng xong chuồng gà, sàn phơi thóc bằng gỗ cách mép đường nhựa 0,5m, dài theo đường 8m, gác trên thành rãnh dọc.

Thanh tra Sở đã bàn giao cho UBND xã Công Bằng trường hợp vi phạm trên tại Biên bản làm việc về việc giải quyết vi phạm hành lang an toàn đường bộ trên tuyến ĐT.258B giữa Thanh tra Sở, Hạt QLDB7 và UBND xã Công Bằng ngày 05/7/2022, đã đề nghị UBND xã Công Bằng phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ tuyên truyền, nhắc nhở hộ gia đình tự giác dỡ bỏ công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ; phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm nếu gia đình không tự giác tháo dỡ theo quy định.

- Với các nội dung trên, việc cử tri Ma Thị Yên có phản ánh khu chuồng trại gia đình đã có trước khi khởi công tuyến đường năm 2002 là chưa đủ căn cứ do chuồng gà, sàn phơi thóc nằm trên công trình của đường bộ (gác trên thành rãnh dọc). Căn cứ các hồ sơ liên quan, vị trí bà Ma Thị Yên dựng chuồng gà, sàn phơi thóc bằng gỗ nằm trong phạm vi đất của đường bộ, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

*(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 123/TTrS-Đ3 ngày 11/7/2023)*

**8. Cử tri Đỗ Ngọc Huấn, Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Trần Phú, huyện Na Rì** phản ánh: Theo Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự

giúp nhau (CLB LTHTGN), nhà nước hỗ trợ kinh phí ban đầu cho các CLB LTHTGN, đề nghị cho biết tỉnh Bắc Kạn có thực hiện hỗ trợ kinh phí nêu trên cho các CLB LTHTGN không và mức hỗ trợ là bao nhiêu, đồng thời hướng dẫn thủ tục để các CLB được hưởng kinh phí trên.

**Trả lời:**

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn đến năm 2025, điểm b mục 4 phần V quy định: “*Hàng năm bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành trong khả năng cân đối của ngân sách nhà nước tại địa phương để thực hiện Đề án, kế hoạch nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau*”.

Căn cứ Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, mục 11 phần VI quy định: “*UBND các huyện, thành phố... Quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau (mỗi Câu lạc bộ từ 30-50 triệu đồng) để làm quỹ cho thành viên vay vốn tăng thu nhập. Hàng năm, hỗ trợ kinh phí và lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch khác; chỉ đạo vận động xây dựng và sử dụng nguồn Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò người cao tuổi, huy động các nguồn lực xã hội hóa ở địa phương để thực hiện thành lập, duy trì và nhân rộng mô hình câu lạc bộ có hiệu quả; bố trí cán bộ theo dõi, quản lý câu lạc bộ tại địa phương...*”.

Theo đó, Sở Tài chính đề nghị Ban đại diện Hội Người cao tuổi xã Trần Phú phối hợp với Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau gửi UBND huyện Na Rì các tài liệu liên quan để được hỗ trợ theo quy định. Đồng thời chủ động huy động các nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, các nguồn quỹ tại địa phương, cộng đồng và thành viên câu lạc bộ theo quy định để duy trì và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau.

(Sở Tài chính trả lời cử tri tại Công văn số 1558/STC-QLNS ngày 18/7/2023)

**9. Cử tri Hà Đức Tài, Bí thư Chi bộ thôn Nà Liêng, xã Trần Phú, huyện Na Rì** đề nghị đầu tư cho mỗi thôn, bản 01 bộ máy tính và 01 bộ máy in để phục vụ nhu cầu soạn thảo, in ấn văn bản, thực hiện công việc chung của thôn.

**Trả lời:**

Điểm c, khoản 2, Điều 2, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị có quy định về đối tượng áp dụng cụ thể “Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã”. Từ quy định nêu trên, hiện nay chưa có văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp thôn, nên không có cơ sở để đầu tư cho mỗi thôn, bản 01 bộ máy tính và 01 bộ máy in theo kiến nghị của cử tri.



(UBND huyện Na Rì trả lời cử tri tại Công văn số 2120/UBND-TP ngày 19/7/2023)

**10. Cử tri Nông Văn Phú, Bí thư Chi bộ thôn Khuổi A, xã Trần Phú, huyện Na Rì** phản ánh: Hiện nay, các đơn vị tổ chức quá nhiều cuộc họp trực tuyến, đề nghị gộp các cuộc họp có cùng nội dung hoặc triển khai các hình thức khác phù hợp nhằm giảm bớt các cuộc họp.

**Trả lời:**

Hiện nay, việc triển khai hệ thống nền tảng họp trực tuyến là một trong những tiêu chí để tính điểm chỉ số xếp hạng chuyển đổi số và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và theo chỉ tiêu Trung ương giao việc tổ chức các cuộc họp phải đạt tỷ lệ 80% trực tuyến; từ đầu năm đến nay tỉnh đã tổ chức 26 cuộc họp trực tuyến, đạt khoảng 50%.

Tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, Văn phòng UBND tỉnh sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu cho UBND tỉnh để tổ chức các cuộc họp trực tuyến cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế, bảo đảm hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

(Văn phòng UBND tỉnh trả lời cử tri tại Công văn số 397/VPUBND-TH ngày 21/7/2023)

**11. Cử tri Lý Văn Thái, Chủ tịch UB MTTQVN xã Trần Phú, huyện Na Rì** có 02 kiến nghị, phản ánh:

**11.1.** Ông Nguyễn Văn Hựu, thôn Nà Liêng, xã Trần Phú, huyện Na Rì phản ánh: Gia đình ông Hựu có 02 thửa ruộng giáp đầu cầu cứng xã Trần Phú đã được chuyển mục đích sử dụng đất, hiện nay, gia đình ông Hựu muốn xây dựng nhà ở, tại vị trí trên nhưng không có đường vào do hai bên đầu cầu đã lấp hộ lan bảo vệ. Đề nghị xem xét cho tháo một đoạn hộ lan để gia đình đi lại thuận lợi. Nội dung kiến nghị trên đã được Sở Giao thông vận tải trả lời tại Văn bản số 738/SGTVT-KCHTGT ngày 25/5/2023 về việc trả lời đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Hựu (Địa chỉ: thôn Nà Liêng, xã Trần Phú, huyện Na Rì), theo đó “Sở Giao thông Vận tải không đồng ý cho ông Nguyễn Văn Hựu tháo hộ lan mềm tại 02 vị trí nêu trên làm lối đi lại để đổ đất làm nhà”. Ông Nguyễn Văn Hựu không đồng ý với văn bản trả lời trên của Sở Giao thông vận tải và tiếp tục đề nghị giải quyết để gia đình đi lại thuận lợi.

**Trả lời:**

Tuyến đường QL.3B được Cục Đường bộ Việt Nam ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải quản lý. Vị trí ông Nguyễn Văn Hựu xin tháo hộ lan mềm tại Km96+900 và Km96+950 QL.3B (trái tuyến) thuộc khu vực đầu cầu Hảo Nghĩa và nằm trong hành lang an toàn đường bộ QL.3B, trong đó, 01 vị trí (Km96+900) đã đổ đất ốp vào mái taluy đường đầu cầu và nằm trong hành lang an toàn của cầu Hảo Nghĩa. Theo nội dung kiến nghị, ông Nguyễn Văn Hựu có nguyện vọng xây dựng nhà và tháo hộ lan mềm để làm đường vào nhà.

Theo khoản 4, Điều 1, Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính

phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có quy định “Đường từ nhà ở chỉ được đầu nối vào Quốc lộ thông qua đường nhánh, đường gom...”. Việc mở đường đầu nối từ nhà dân trực tiếp Quốc lộ là chưa phù hợp với quy định và tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an toàn giao thông, đặc biệt là khu vực đầu cầu.

Để đảm bảo an toàn giao thông, Sở Giao thông vận tải đề nghị ông Nguyễn Văn Hựu xem xét phương án mở đường kết nối vào đường xuống ngầm Hảo Nghĩa để phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình.

*(Sở Giao thông vận tải trả lời cử tri tại Công văn số 1110/SGTVT-KCHTGT ngày 20/7/2023)*

**11.2.** Khi xây dựng danh mục đầu tư từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, UBND xã Trần Phú và UBND huyện Na Rì đã đề xuất xây dựng cầu cứng Cung Năm (*nối thôn Cung Năm với thôn Nà Noong, xã Trần Phú*) nhưng hiện nay vẫn chưa có tên trong danh mục đầu tư từ các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đề nghị xem xét bổ sung danh mục cầu cứng Cung Năm để đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2015.

**Trả lời:**

Nội dung kiến nghị của cử tri đã được UBND huyện Na Rì đề xuất đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn tổng hợp tại Văn bản số 483/UBND-TCKH ngày 03/3/2022 về việc đề xuất đầu tư các dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng. Tuy nhiên, kế hoạch vốn thực hiện CTMTQG đã được phân bổ hết cho các đơn vị, địa phương. Nội dung đầu tư cầu không thực hiện trong giai đoạn này, do: Nội dung đầu tư cầu chưa có trong quá trình tổng hợp, xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình do Ủy ban Dân tộc chủ trì, mà được bổ sung trong quá trình Chính phủ xem xét, phê duyệt chương trình, do đó chưa được rà soát; Chính phủ đã giao Bộ Giao thông Vận tải rà soát, dự kiến sẽ có đề án thực hiện riêng.

*(UBND huyện Na Rì trả lời cử tri tại Công văn số 2120/UBND-TP ngày 19/7/2023)*

**12. Cử tri Hoàng Thị Thuỳ, tổ 3, phường Xuất Hoá, thành phố Bắc Kạn** đề nghị đầu tư xây dựng Trung tâm giáo dục cho các em học sinh cấp trung học cơ sở bị khuyết tật để giảm áp lực cho các trường học trên địa bàn tỉnh và tạo điều kiện cho các em học sinh có môi trường học tập chuyên biệt.

**Trả lời:**

Đối với học sinh khuyết tật trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh hiện nay đang được tham gia học giáo dục hòa nhập tại các trường học có cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Khi tham gia học giáo dục hòa nhập tại các trường học, học sinh khuyết tật được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng và đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù

hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật.

Tỉnh Bắc Kạn có Trung tâm Giáo dục trẻ em khuyết tật tỉnh Bắc Kạn (được thành lập theo Quyết định số 2034/QĐ-UB ngày 12/10/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh) địa chỉ tại tổ 4, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn. Trung tâm hiện đang thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật bậc học mầm non và tiểu học. Ngày 28/12/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập. Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đang tham mưu xây dựng Đề án chuyển đổi Trung tâm Giáo dục trẻ em khuyết tật tỉnh Bắc Kạn thành Trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Bắc Kạn. Một trong những nhiệm vụ của Trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập là: *Tổ chức dạy học và giáo dục cấp học giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đối với học sinh khuyết tật để học sinh khuyết tật có thể tham gia giáo dục hòa nhập hoặc hòa nhập cộng đồng.*

Sau khi Đề án Trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Bắc Kạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và bố trí biên chế để Trung tâm có đủ điều kiện tiếp nhận các em học sinh bậc trung học cơ sở bị khuyết tật tham gia học tập nhằm giảm áp lực cho các trường học trên địa bàn tỉnh và tạo điều kiện cho các em học sinh có môi trường học tập chuyên biệt.

*(Sở Giáo dục và Đào tạo trả lời cử tri tại Công văn số 1662/SGDĐT-KHTC ngày 11/7/2023)*

Trên đây là tổng hợp Báo cáo kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đơn vị (có DS kèm theo);
- LĐVP;
- CV NCTH (phối hợp, theo dõi);
- Lưu: VT, TH (Tuyệt).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**